

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/CBTT-SHX

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa

- Mã chứng khoán: SHX
- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 08.38377660 Fax: 08.38369031
- Email: info@saigonhoaxa.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Sài Gòn Hòa xa tổ chức họp ĐHĐCĐ như sau:

- Thời gian: 9h00 ngày 29/3/2017;
- Địa điểm: Khách sạn Liberty SaiGon Parkview, 265 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM;
- Tài liệu họp: Được gửi tới từng cổ đông và được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://saigonhoaxa.com.vn/?/investors.html>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/3/2017 tại đường dẫn: <http://www.saigonhoaxa.com.vn/?/investors.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Thành viên HĐQT
TĂNG THỊ MINH TÂN**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa trân trọng kính mời Quý cổ đông

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/Hộ chiếu/GĐKKDN:

Mã số biểu quyết:

Số lượng cổ phần sở hữu:

đến tham dự họp:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Thời gian: **9h00, thứ tư (cả ngày), ngày 29/03/2017**

Địa điểm: **Khách sạn Liberty SaiGon ParkView, 265 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh**

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông.

Trân trọng kính mời!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THIÊN KIM

Ghi chú:

* **Chương trình và tài liệu Đại hội:** Được gửi kèm và đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://www.saigonhoaxa.com.vn/?investors.html> từ ngày 18/03/2017.

* **Ủy quyền tham dự:** Quý cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho người khác dự họp, theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm.

* **Tham dự Đại hội:** Quý cổ đông/Người được ủy quyền vui lòng có mặt trước giờ khai mạc 30 phút để làm thủ tục đăng ký tham dự, mang theo tất cả Tài liệu Đại hội đã được gửi kèm Thông báo mời họp.

Thủ tục đăng ký tham dự: Đối với cổ đông, khi tham dự họp **vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính)**; đối với trường hợp được ủy quyền, người được ủy quyền khi tham dự vui lòng mang theo **Giấy ủy quyền (bản chính), Thông báo mời họp của người ủy quyền và CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính)** của người nhận ủy quyền.

* Cổ đông nếu không tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng cách gửi thư cho Trưởng Ban tổ chức Đại hội (bà Tăng Thị Minh Tân) theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

* Các ý kiến cho Chương trình nghị sự của Đại hội (nếu có) đề nghị Quý cổ đông/ Người được ủy quyền gửi về Trưởng Ban tổ chức Đại hội (bà Tăng Thị Minh Tân) theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh hoặc fax số 84-8-3836 903, chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa trân trọng kính mời Quý cổ đông

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/Hộ chiếu/GĐKKDN:

Mã số biểu quyết:

Số lượng cổ phần sở hữu:

đến tham dự họp:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Thời gian: **9h00, thứ tư (cả ngày), ngày 29/03/2017**

Địa điểm: **Khách sạn Liberty SaiGon ParkView, 265 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh**

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông.

Trân trọng kính mời!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THIÊN KIM

Ghi chú:

* **Chương trình và tài liệu Đại hội:** Được gửi kèm và đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://www.saigonhoaxa.com.vn/?investors.html> từ ngày 18/03/2017.

* **Ủy quyền tham dự:** Quý cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho người khác dự họp, theo mẫu Giấy ủy quyền gửi kèm.

* **Tham dự Đại hội:** Quý cổ đông/Người được ủy quyền vui lòng có mặt trước giờ khai mạc 30 phút để làm thủ tục đăng ký tham dự, mang theo tất cả Tài liệu Đại hội đã được gửi kèm Thông báo mời họp.

Thủ tục đăng ký tham dự: Đối với cổ đông, khi tham dự họp **vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính)**; đối với trường hợp được ủy quyền, người được ủy quyền khi tham dự vui lòng mang theo **Giấy ủy quyền (bản chính), Thông báo mời họp của người ủy quyền và CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính)** của người nhận ủy quyền.

* Cổ đông nếu không tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng cách gửi thư cho Trưởng Ban tổ chức Đại hội (bà Tăng Thị Minh Tân) theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

* Các ý kiến cho Chương trình nghị sự của Đại hội (nếu có) đề nghị Quý cổ đông/ Người được ủy quyền gửi về Trưởng Ban tổ chức Đại hội (bà Tăng Thị Minh Tân) theo địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh hoặc fax số 84-8-3836 903, chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa (Công ty) được tiến hành vào ngày 29/3/2017. Để đảm bảo cho cuộc họp thành công, đúng các thủ tục và hiệu quả cao, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin trình những nguyên tắc làm việc cơ bản của cuộc họp ĐHĐCĐ như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa.

II. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐHĐCĐ

Các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết thông qua:

1. Bầu Ban kiểm phiếu (BKP).
2. Chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
5. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016.
6. Báo cáo hoạt động của HĐQT.
7. Kế hoạch năm 2017.
8. Báo cáo hoạt động của BKS.
9. Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.
10. Phân phối lợi nhuận năm 2016.
11. Phương án tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2017.
12. Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2017.
13. Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.
14. Biên bản họp ĐHĐCĐ.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự họp ĐHĐCĐ:

- Các cổ đông (CĐ) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều CĐ có tên trong danh sách CĐ có quyền dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 13/3/2017;

- HĐQT, BKS và Ban điều hành.

2. Quyền của CĐ tham dự họp ĐHĐCĐ:

- Được trực tiếp tham dự/ủy quyền tham dự họp Đại hội;

- Được biểu quyết bằng thư phát chuyển nhanh qua bưu điện (gọi tắt là Biểu quyết từ xa) và Phiếu biểu quyết trong trường hợp này được gọi tắt là Phiếu biểu quyết từ xa;

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong Chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ, theo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ và thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

- CĐ đến muộn khi cuộc họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của CĐ:

- CĐ hoặc người được ủy quyền dự họp khi tham dự cuộc họp phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND/Căn cước công dân(CCCD)/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (bản gốc có dấu treo của Công ty), Phiếu biểu quyết của CĐ và phiếu biểu quyết của CĐ ủy quyền (nếu người dự họp trực tiếp được CĐ ủy quyền);

- Đăng ký dự họp với Ban kiểm tra tư cách CĐ dự họp (BKT);

- Ăn mặc lịch sự;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai ngay từ đầu khi vào cuộc họp và phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, Chương trình nghị sự, sự điều khiển của Chủ tọa và kết quả làm việc tại Đại hội.

4. Quyền của người triệu tập

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa, có chức năng điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự, các quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình nghị sự sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của CĐ nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

- Có quyền hoãn, tạm dừng cuộc họp trong các trường hợp: Không đủ số người dự họp theo tỷ lệ quy định; có đủ số người nhưng trong quá trình diễn ra cuộc họp có người hoặc nhóm người dự họp hoặc người bên ngoài có hành vi ngăn trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cuộc họp không được tiến hành nghiêm túc, họp pháp theo Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc ... đã được thông qua.

6. BKT

- BKT gồm một trưởng ban và các thành viên. BKT phải có ít nhất một thành viên của BKS đương nhiệm.

- Nhiệm vụ của BKT:

- Tiếp nhận Thông báo mời họp của CĐ hoặc Giấy ủy quyền, CMND/CCCD/Hộ chiếu, các tài liệu liên quan khác ... của người tham dự Đại hội để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách CĐ có quyền dự họp và tiến hành đăng ký dự họp;

- Phát cho CĐ và người được CĐ ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (trong trường hợp phải cấp lại phiếu biểu quyết);

- Trường hợp người đến tham dự họp không có đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, từ chối cấp tài liệu;

- Lập và báo cáo ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra tư cách CĐ tham dự họp trước khi khai mạc cuộc họp và trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số CĐ đăng ký tham dự.

7. Thư ký cuộc họp

- Nhân sự Thư ký do Chủ tọa chỉ định, gồm 01 người;

- Trách nhiệm của Thư ký cuộc họp:

- Ghi chép trình tự diễn biến cuộc họp, tóm tắt ý kiến đóng góp của CĐ, Chủ tọa trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;

- Lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và trình bày dự thảo Biên bản đề ĐHĐCĐ thông qua;

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

8. BKP

a. Tư cách của BKP:

- BKP do Chủ tọa đề cử và được ĐH thông qua;
- Việc biểu quyết thông qua BKP do Chủ tọa cử người đứng ra kiểm phiếu và thông báo kết quả với Chủ tọa.

b. Nhiệm vụ của BKP:

- BKP tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các vấn đề trong cuộc họp ĐHĐCĐ, trừ biểu quyết về việc thông qua BKP. Đồng thời, BKP phải lập biên bản về việc kiểm phiếu đó.
- Chủ tọa ủy quyền BKP công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

IV. CÁC QUY ĐỊNH TIỀN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp số CĐ đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ chưa đại diện đủ cho 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách CĐ có quyền dự họp ĐHĐCĐ thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành. Trong trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành cuộc họp lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Công cụ thực hiện biểu quyết

a. Thẻ biểu quyết (phát sau khi đăng ký dự họp)

- Thẻ biểu quyết được dùng để thông qua các vấn đề sau đây theo diễn biến của Đại hội:

- + Nhân sự BKP;
 - + Chương trình nghị sự;
 - + Quy chế làm việc;
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - + Biên bản họp ĐHĐCĐ;
 - + Các vấn đề phát sinh ngay tại cuộc họp.
- Hình thức Thẻ biểu quyết:
- + Có đóng dấu treo (bản gốc) của Công ty;
 - + Mã số biểu quyết;
 - + Tên CĐ;
 - + Số cổ phần sở hữu;

- + Nội dung cần biểu quyết;
- + Các ô để thể hiện ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

b. Phiếu biểu quyết (thuộc Tài liệu gửi kèm cùng với Thông báo mời họp để CĐ có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư vì không đi dự họp trực tiếp hoặc vì không ủy quyền dự họp)

- Phiếu biểu quyết được dùng để thông qua các nội dung khác còn lại của cuộc họp (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên).
- Hình thức Phiếu biểu quyết:
 - + Có đóng dấu treo (bản gốc) của Công ty;
 - + Mã số biểu quyết;
 - + Tên CĐ;
 - + Số cổ phần sở hữu;
 - + Nội dung cần biểu quyết;
 - + Các ô để thể hiện ý kiến biểu quyết quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề

- ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung Chương trình nghị sự.
- Phiếu biểu quyết đã được gửi trước cho từng CĐ. CĐ lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì ký tên vào ô tương ứng. Trường hợp CĐ thay đổi ý kiến biểu quyết thì CĐ gạch chéo vào ô đã ký, rồi ký lại vào ô khác.
- Các CĐ, người được CĐ ủy quyền tham dự trực tiếp họp ĐHĐCĐ bỏ phiếu tại cuộc họp;
- Các CĐ không tham dự trực tiếp cũng như không ủy quyền cho người khác tham dự thay thì có thể gửi phiếu biểu quyết về Công ty bằng hình thức Biểu quyết từ xa; thư đến muộn khi cuộc họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc BKP phải thực hiện việc tiếp nhận ngay (sau khi được Trưởng Ban tổ chức chuyển cho) và đưa vào để kiểm đếm tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để phục vụ công tác này và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng. Thời hạn cho việc nhận Phiếu biểu quyết từ xa là từ khi CĐ nhận được Thông báo mời họp cho đến khi các nội dung biểu quyết tại Đại hội đã kết thúc theo Chương trình nghị sự được thông qua. Trong trường hợp này, phiếu Biểu quyết từ xa (sau khi CĐ đã lựa chọn ý kiến biểu quyết) cùng với Thông báo mời họp được bỏ vào một phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi thông tin CĐ gửi (tên, địa chỉ) và dòng chữ “Phiếu biểu quyết” và được gửi về Trưởng Ban tổ chức Đại hội của Công ty bằng hình thức Biểu quyết từ xa. Khi kiểm phiếu, phiếu Biểu quyết từ xa sẽ được đóng dấu “BỎ PHIẾU TỪ XA” để phân biệt với

các phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp và có giá trị như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi số phiếu biểu quyết tán thành về nội dung đó đạt được tỷ lệ quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Các Thẻ, Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:**

• Thẻ, Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không phải là bản gốc có dấu của Công ty;

• Thẻ, Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, trừ trường hợp thay đổi ý kiến biểu quyết được quy định ở trên;

• Thẻ, Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

• Thẻ, Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của CĐ, không ký tên ý kiến nào hoặc ký tên từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến; biểu quyết nào mà có vi phạm nêu trên thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ;

• Thẻ biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu từ xa không gửi về Công ty theo đúng quy định tại Quy chế này.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ, Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác;

- Trường hợp CĐ đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, CĐ đó phải gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Trưởng BKP trước khi ra về. Nếu CĐ nào không gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Trưởng BKP xem như CĐ đó không ý kiến đối với các vấn đề cần lấy ý kiến;

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn CĐ/người được ủy quyền nào bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 10 phút kể từ khi BKP thông báo bỏ phiếu lần cuối cùng, tùy theo điều kiện nào đến trước;

- Trường hợp CĐ quên mang Phiếu biểu quyết hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, CĐ có thể liên hệ với Ban tổ chức để làm thủ tục cấp lại. Phiếu biểu quyết mới sẽ được đóng dấu “PHIẾU CẤP LẠI”.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến

- Chủ tọa điều khiển phần thảo luận của Đại hội theo Chương trình nghị sự đã được thông qua;

- CĐ hoặc người được CĐ ủy quyền phát biểu ý kiến thảo luận có thể ghi vào mẫu Phiếu góp ý kiến do Ban tổ chức phát, hoặc có thể đặt câu hỏi trực tiếp tại cuộc họp.

- Khi tham gia ý kiến, CĐ hoặc người được CĐ ủy quyền cần nói ngắn gọn cụ thể, rõ ràng (không quá 05 phút), tập trung những vấn đề cơ bản có trong nội dung Chương trình nghị sự, không lặp lại với ý kiến trước đó đã có người phát biểu, trên tinh thần trung thực, khách quan, xây dựng và vì lợi ích chung của Công ty;

- Nếu ý kiến phát biểu quá dài, trùng lặp, không nằm trong khuôn khổ nội dung của Chương trình nghị sự ... thì Chủ tọa có quyền yêu cầu ngừng hoặc chủ động cho thay thế bằng các ý kiến khác hoặc của CĐ khác;

- Những vấn đề mang tính tranh luận, chất vấn của CĐ phải nằm trong khuôn khổ của Chương trình nghị sự đã được thông qua và nếu ngoài phạm vi này thì Chủ tọa có quyền chuyển ý kiến cho CĐ khác, cho ngưng tranh luận hoặc không có trách nhiệm phải trả lời.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ

- Nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được thư ký Đại hội ghi tóm tắt vào biên bản theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Biên bản họp Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Nghị quyết của Đại hội

Nghị quyết của Đại hội được căn cứ vào nội dung các Tờ trình đã được thông qua theo các tỷ lệ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Quy chế này có thể sửa đổi lại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016

1. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2016

Nhìn chung năm 2016 được nhìn nhận là năm đạt kết quả kinh doanh tốt trên nhiều chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

Doanh thu năm 2016 vượt kế hoạch đề ra 6,36%, và tăng so với kết quả thực hiện năm 2015 là 2,86% dù không đạt mức tăng trưởng chung của toàn xã hội (6,5%). Trong đó, kết quả kinh doanh thương mại tăng trưởng so với 2015 là 5,7%. Các hoạt động kinh doanh như vận tải, dịch vụ, cho thuê tài sản trên đất nhìn chung hoàn thành kế hoạch song mức tăng trưởng thấp do không có sự biến động nhiều về nhu cầu của xã hội, lại gặp sự cạnh tranh lớn, phức tạp. Dịch vụ, lưu trú, lữ hành đạt hiệu quả không cao.

2. Kết quả SXKD năm 2016 (số liệu được kiểm toán)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Ghi chú
1	Doanh thu	809.671.000.000đ	861.217.623.153đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000đ	3.561.224.709đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000đ	2.228.637.214đ	
4	Lợi nhuận/cổ phiếu (EPS)		1.360đ/cp	

3. Phân tích hoạt động SXKD 2016

a. Kinh doanh lưu trú

Công ty hiện có 6 chi nhánh đang trực tiếp kinh doanh lưu trú trong đó có 01 đơn vị kinh doanh theo hình thức bao tiêu là Khách sạn Ga Sài Gòn (chuyên phục vụ cho nhân viên công tác trên tàu của ngành đường sắt), phân bố tại các trung tâm du lịch – TP.HCM, Đà Lạt, Cà Ná... Những đơn vị này có thâm niên khá lâu (từ trước thời điểm cổ phần hóa), một số đạt tiêu chuẩn xếp sao như Khách sạn Hải Vân, Khách sạn Kỳ Đồng đạt 2 sao, Khách sạn Cà Ná đạt 1 sao, số còn lại đủ tiêu chuẩn phục vụ khách lưu trú thậm chí 2 Khách sạn Hưng Triệu và Khách sạn Ga Sài Gòn theo quy định của TP.HCM phải xếp hạng là phòng cho thuê chứ không được xếp vào hàng khách sạn. Năm 2016 được nhìn nhận có đầu tư sửa chữa lớn để nâng cấp khối kinh doanh lưu trú: Khách sạn Kỳ Đồng, Khách sạn Ga Sài Gòn, Khách sạn Cà Ná song kết quả kinh doanh chưa cao.

b. Kinh doanh nhà hàng

Công ty có 2 đơn vị kinh doanh nhà hàng là Khách sạn Hải Vân và Khách sạn Cà Ná. Từ tháng 5 năm 2016, bộ phận nhà hàng ở Khách sạn Hải Vân chuyển sang kinh doanh karaoke và từ tháng 5 năm 2016 Công ty chính thức chỉ còn Khách sạn Cà Ná kinh doanh nhà hàng với đối tượng phục vụ là khách của các công ty du lịch, tập trung vào bữa trưa và lượng khách Nga của 2 đơn vị chuyên doanh là Pegas và Anex trên hành trình Nha Trang – Mũi Né với dịch vụ sử dụng gồm ăn nhẹ, giải khát. Lượng khách phục vụ đông vào những ngày cuối tuần, đặc biệt là lễ, tết, hè. Kinh doanh nhà hàng cũng là hoạt động đem lại nguồn thu chính cho khách sạn, giải quyết việc làm cho hơn 20 lao động. Cũng chính kinh doanh nhà hàng từ lâu đã tạo nên thương hiệu cho Khách sạn Cà Ná.

c. Kinh doanh dịch vụ

Từ tháng 5, khi nhà hàng Hải Vân chuyển sang kinh doanh karaoke thì hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty trở nên đa dạng: massage, karaoke và từ tháng 8/2016 có thêm dịch vụ giải khát khi quán cà phê tại Bình Triệu chính thức đi vào hoạt động. Dịch vụ massage vẫn tiếp tục khẳng định là loại hình kinh doanh hiệu quả. Bộ phận kinh doanh giải khát dù doanh thu chưa cao song bước đầu đem lại sinh khí và sự mới mẻ cho hoạt động kinh doanh chung toàn Công ty.

d. Thương mại

Liên tục nhiều năm, kinh doanh thương mại với chủ lực là bán buôn thuốc lá điều chiếm tỉ trọng chính trong doanh thu toàn Công ty. Địa bàn hoạt động gần khắp các tỉnh Trung và Nam Bộ từ Quảng Bình đổ vào. Sau sự biến động – sụt giảm mạnh vào năm 2014 do ảnh hưởng từ chính sách hạn chế tiêu dùng của nhà nước – in hình ảnh cảnh báo trên vỏ bao thuốc làm nhu cầu tiêu thụ giảm cùng với việc điều chỉnh thuế...sang năm 2015 và 2016 dần lấy lại thị trường và đạt sự tăng trưởng ổn định vào năm 2016. Kết quả này phản ánh kinh doanh thương mại đã chính thức ổn định và đạt hiệu quả cao.

e. Vận tải hàng hóa

Sau những tín hiệu tích cực – giá nhiên liệu giảm sâu năm 2015, sang 2016 có dấu hiệu tăng trở lại, ảnh hưởng tới chính sách giá cước – không thể giảm để thu hút khách hàng cùng với sự cô sập cầu Ghềnh làm gián đoạn lưu thông đường sắt gần 3 tháng làm lượng hàng vận chuyển giảm, chi phí cao, nhiều khách hàng bỏ, tìm phương tiện khác. Những bất lợi đó làm kết quả kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đạt không cao.

f. Du lịch

Từ 1989, chính du lịch đã tạo nên thương hiệu và nâng tầm Công ty dẫn đầu kinh doanh trong toàn ngành đường sắt. Tuy nhiên, từ 2015, thị trường kinh doanh du lịch bắt đầu có dấu hiệu thu hẹp. Nhiều tour đặc thù như những tour nội địa gắn với đường sắt nay không còn là thế mạnh nữa dẫn tới kết quả kinh doanh không đạt.

g. Cho thuê tài sản trên đất.

Hiện Công ty có 4 cụm tài sản trên đất đang cho đối tác thuê kinh doanh: văn hóa phẩm, ăn uống, massage, điện máy. Nguồn thu tương đối ổn định đối với các đối tác thuê tài sản trên đất.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Mặc dù nguồn vốn đầu tư gặp khó khăn song 2016 có nhiều hạng mục công trình được đầu tư để hoàn thiện cơ sở vật chất đưa vào kinh doanh hoặc mở rộng, nâng cấp

- Hoàn thiện đầu tư và trang bị nhà hàng số 2 – Bình Triệu
- Hoàn thiện xây dựng nhà hàng số 1 Bình Triệu
- San lấp mặt bằng, mở rộng bãi xe, xây kè đá Cà Ná Quán
- Duy tu, sửa chữa lớn Khách sạn Kỳ Đồng
- Cải tạo, sửa chữa lại cơ sở vật chất tại Khách sạn Ga Sài Gòn
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại Khách sạn Cà Ná

PHẦN II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

1. Cơ cấu HDQT

HDQT từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 gồm 5 thành viên:

- Bà Trần Thiên Kim;
- Ông Trần Văn Đường;
- Bà Lưu Thị Lê;
- Bà Trương Ái Liễu;
- Bà Tăng Thị Minh Tân.

2. Hoạt động của HDQT

a. Tham gia các phiên họp của HDQT:

STT	Thành viên HDQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Bà Trần Thiên Kim	10/10	100%	
2	Bà Lưu Thị Lê	10/10	100%	
3	Bà Trương Ái Liễu	10/10	100%	
4	Bà Tăng Thị Minh Tân	10/10	100%	
5	Ông Trần Văn Đường	10/10	100%	

b. Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016:

HDQT đã thực hiện việc chỉ đạo, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành (BDH) thông qua việc tham dự, góp ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BDH, các cuộc họp giao ban định kỳ nhằm triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

c. Thực hiện chi trả thù lao, chi phí HDQT năm 2016

- Thù lao thành viên HĐQT: Trong năm 2016, tổng thù lao cho chức danh thành viên HĐQT là 195.000.000đ, chi tiết từng thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Bà Trần Thiên Kim	55.984.000đ	
2	Ông Trần Vĩ Đường	35.516.000	
3	Bà Lưu Thị Lê	34.500.000đ	
4	Bà Tăng Thị Minh Tân	34.500.000đ	
5	Bà Trương Ái Liễu	34.500.000đ	
	Cộng:	195.000.000đ	

- Lương cho việc kiêm nhiệm chức danh quản lý của thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh quản lý kiêm nhiệm	Tổng lương cả năm	Thưởng
1	Bà Trần Thiên Kim	Giám đốc (GD) Đầu tư	31.807.030đ	0đ
2	Ông Trần Vĩ Đường	TGD	347.670.838đ	4.000.000đ
		GD Đầu tư	0đ	0đ
2	Bà Tăng Thị Minh Tân	GD Khối Nhân sự	31.807.030đ	5.500.000đ

- Chi phí:

Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Do đặc điểm Công ty còn khó khăn về vốn kinh doanh, nên các thành viên HĐQT không tính chi phí với Công ty. Các thành viên HĐQT tự trang trải các khoản chi phí cho hoạt động liên quan tới phần công việc của mình.

d. Chọn đơn vị kiểm toán xây dựng: HĐQT đã cùng với BKS chọn đơn vị kiểm toán cho các hạng mục xây dựng, sửa chữa, mở rộng... trong năm

e. Các công tác khác:

- Xây dựng kế hoạch SXKD trình ĐHCĐ;
- Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2016;
- Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán (đưa cổ phiếu của Công ty lên sàn UPCoM);

- Tái bổ nhiệm TGD, bổ nhiệm GD Nhân sự và GD Đầu tư;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua việc tham dự cuộc họp của BDH, các cuộc họp giao ban công tác định kỳ.

3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

STT	Phiên họp ngày	Nội dung quyết định được thông qua
1	21/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua ông Đường không giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty; - Bầu bà Kim giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty; - Phân công nhiệm vụ, chức trách quản lý, nguyên tắc làm việc, phương thức họp HĐQT.
2	24/02/2016	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
3	22/3/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; - Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên.
4	23/3/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận cho ông Đường nghỉ hưu; - Ký lại hợp đồng lao động với ông Đường và bổ nhiệm lại Tổng giám đốc.
5	25/3/2016	- Ủy quyền cho TGD ký các hợp đồng, giao dịch với Agribank.
6	21/4/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận bà Kim, thay thế ông Đường, làm chủ tài khoản ngân hàng của Công ty; - Vay vốn Agribank – Chi nhánh TP.HCM.
7	27/8/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới trạm xử lý nước thải ở Khách sạn Cà Ná, Nhà hàng Cà Ná Quán, mở rộng bãi xe Nhà hàng Cà Ná Quán; - Sửa chữa lớn một phần công trình kiến trúc tại Khách sạn Kỳ Đồng.
8	17/9/2016	Chọn đơn vị kiểm toán xây dựng thực hiện kiểm toán các hạng mục xây dựng trạm xử lý nước thải tại Khách sạn Cà Ná, Nhà hàng Cà Ná Quán, mở rộng bãi xe Nhà hàng Cà Ná Quán, sửa chữa lớn một phần công trình kiến trúc tại Khách sạn Kỳ Đồng.

9	01/12/2016	- Chấp thuận cho bà Tăng Thị Minh Tân nghỉ hưu; - Bổ nhiệm Giám đốc Nhân sự; - Bổ nhiệm Giám đốc Đầu tư.
10	16/12/2016	- Xử lý dự án đầu tư vào Phú Quốc; - Quyết định lương của Kế toán trưởng; - Thông qua lương của các chức danh do TGD trực tiếp quản lý.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với TGD và các cán bộ quản lý khác

Hàng tháng TGD đều tiến hành họp BDH và họp giao ban. HĐQT tham dự cuộc họp để nắm bắt tình hình thực hiện chủ trương, chỉ đạo của HĐQT và TGD, tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng và kế hoạch kinh doanh của tháng tiếp theo.

Trong năm 2016, TGD và các cán bộ quản lý khác đã điều hành linh hoạt hoạt động SXKD phù hợp với chủ trương của HĐQT. Các chủ trương của HĐQT được cán bộ quản lý triển khai và báo cáo kịp thời.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG THỜI GIAN TỚI

Chiến lược phát triển của Công ty là chú trọng những ngành nghề kinh doanh của Công ty: Khách sạn, vận tải, thương mại và dịch vụ. Những ngành nghề góp phần tạo nên thương hiệu như khách sạn, vận tải được ưu tiên đầu tư lớn. Hoạt động dịch vụ, trong đó nổi lên mô hình cho thuê tài sản trên đất là hình thức kinh doanh có hiệu quả cao, tận dụng tốt tiềm năng đất đai, đồng thời ổn định cho chiến lược dài hạn với những quan hệ hợp tác lâu dài.

Trong năm 2017, HĐQT đề nghị các mức chỉ tiêu kế hoạch như sau:

1. Kế hoạch SXKD:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	840.481.701.000đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.400.000.000đ	

2. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

Stt	Danh mục	Kinh phí	Ghi chú
1	Cải tạo, sửa chữa Khách sạn Hải Vân	218.000.000đ	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 20m ³ /ngày tại Khách sạn Ga Sài Gòn	300.000.000đ	

3	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải 25m ³ /ngày tại Khách sạn Kỳ Đồng	400.000.000đ	
4	Cải tạo, sửa chữa Biệt thự 7, 9, 9C, 10 tại Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	1.028.920.000đ	
5	Mở rộng Nhà hàng Cà Ná Quán tại Khách sạn Cà Ná	3.289.000.000đ	
6	Sửa chữa Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	100.000.000đ	
7	Mua mới 01 xe tải chở hàng tại Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn	400.000.000đ	
8	Mua kho và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà kho tại số 20/6 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.Hồ Chí Minh	Chưa có giá từ phía Công ty Kho bãi TP.HCM	*

* Công ty Kho bãi TP.HCM đề nghị Công ty xác nhận có mua kho và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hay không đối với nhà kho tại số 20/6 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM để Công ty Kho bãi TP.HCM tổng hợp báo cáo với Ban chỉ đạo 09 của Thành phố.

Thay mặt HĐQT, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn tới các quý vị CD đã ủng hộ HĐQT trong năm qua. Chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển “lâu dài - bền vững – thịnh vượng” của Công ty.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chúc các quý vị CD sức khỏe và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 4013003015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saiگونhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Luật chứng khoán, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa.

1. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm ba thành viên:

Bà Huỳnh Thị Đào (Trưởng ban)

Bà Lữ Thị Tiến (Thành viên)

Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn (Thành viên)

Trong năm 2016, BKS đã thực hiện công việc theo nhiệm vụ và quyền hạn đã được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định. Các công việc:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành (BDH);
- Cùng HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán xây dựng;
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp, hợp lý trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ, xem xét Báo cáo kiểm toán của Công ty;
- Giám sát việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ);
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi nghị quyết, quyết định của HDQT, BDH Công ty.

Các cuộc họp của BKS:

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	22/03/2016	Thảo luận, thống nhất nội dung Báo cáo của BKS tại ĐHCĐ thường niên 2016	Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung.
2	09/09/2016	Đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán các hạng mục xây dựng trạm xử lý nước thải tại Khách sạn Cà Ná và Nhà hàng Cà Ná quán, mở rộng bãi xe Nhà hàng Cà Ná quán, sửa chữa lớn một phần công trình kiến trúc tại Khách sạn Kỳ Đồng.	Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung.

Handwritten signature

3	15/09/2016	Các thành viên Ban kiểm soát cùng lựa chọn một đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các hạng mục xây dựng trạm xử lý nước thải tại Khách sạn Cà Ná và Nhà hàng Cà Ná quán, mở rộng bãi xe Nhà hàng Cà Ná quán, sửa chữa lớn một phần công trình kiến trúc tại Khách sạn Kỳ Đồng.	Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ và thống nhất các nội dung.
---	------------	--	--

1.2 Lương và thù lao của Ban kiểm soát

Lương chuyên trách BKS năm 2016: 108.000.000 đồng

Thù lao BKS năm 2016: 52.500.000 đồng

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

2.1 Tình hình hoạt động của Công ty

- Công ty vẫn duy trì kinh doanh các lĩnh vực truyền thống có từ trước : nhà hàng, khách sạn, vận tải đường sắt, thương mại, cho thuê bất động sản...
- Ngày 30/9/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có văn bản số 615/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã SHX. Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu Công ty là ngày 11/10/2016.
- Sau thời gian đầu tư xây dựng, ngày 01/07/2016, Nhà hàng số 2 tại Chi nhánh Trung tâm dịch vụ thương mại Bình Triệu đã đi vào hoạt động.
- Công ty đã chuyển một phần bất động sản cho thuê tại Chi nhánh Khách sạn Đường sắt Đà Lạt về tự khai thác kinh doanh dịch vụ lưu trú.
- Ngừng đầu tư dự án Bãi Vòng – Phú Quốc.
- Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016:
 - Đang dẫn hoàn thiện nhà hàng số 01 tại địa chỉ 310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
 - Sửa chữa lớn Khách sạn Kỳ Đồng;
 - Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Khách sạn Cà Ná, Nhà hàng Cà Ná quán;
 - Làm bờ kè bãi đậu xe Nhà hàng Cà Ná quán;

2.2 Tình hình tài chính của Công ty

BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và xem xét Báo cáo kiểm toán do công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán. BKS thống nhất số liệu Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán.

a/ Kết quả kinh doanh năm 2016:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016 (đồng)	Thực hiện 2015 (làm tròn số) (đồng)	Thực hiện 2016 (làm tròn số) (đồng)	Thực hiện 2016/ kế hoạch 2016 (%)	Thực hiện 2016/ thực hiện 2015 (%)
Doanh thu	809.671.000.000	837.199.000.000	861.218.000.000	106,37	102,87
Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000	1.943.000.000	3.561.000.000	178,05	183,27
Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000	1.322.000.000	2.339.000.000	146,19	176,93

NƯC

Doanh thu toàn Công ty năm 2016 bằng 106,37% so với kế hoạch và bằng 102,87% so với thực hiện năm 2015. Một số hoạt động kinh doanh vẫn duy trì được đà tăng trưởng như doanh thu bán hàng thuốc lá bằng 105,7%, doanh thu từ hoạt động nhà hàng bằng 129,11% (tăng chủ yếu từ Nhà hàng Cà Ná và Nhà hàng số 2 – Chi nhánh Trung tâm và dịch vụ thương mại Bình Triệu - mới đi vào hoạt động từ 01/07/2016) so với năm 2015. Tuy nhiên doanh thu một số hoạt động kinh doanh khác chưa đạt được như kỳ vọng như: hoạt động bán vé máy bay, vận tải, dịch vụ lưu trú, dịch vụ massage, dịch vụ du lịch. Sự cố sập cầu Ghềnh đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh doanh vận tải, du lịch của Công ty. Việc kinh doanh dịch vụ lưu trú gặp nhiều khó khăn khi các đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú của Công ty do đã khai thác lâu năm nên xuống cấp trầm trọng trong khi ngày càng có nhiều cơ sở kinh doanh khách sạn mới mở ra với trang thiết bị hiện đại, giá cả cạnh tranh. Du lịch bằng đường sắt là thế mạnh trong lãnh vực du lịch của Công ty cũng không còn thịnh hành như trước khi du lịch bằng các phương tiện lưu thông khác ngày càng phát triển và tiện lợi. Nguồn khách du lịch từ Trung Quốc của Công ty cũng không còn trong năm 2016.

b/ Một số chỉ số tài chính

Các chỉ số	Năm 2015	Năm 2016
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,4	1,2
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	7,2	8,2
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	15,8	13,6
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (%)	5,6	6,6
Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần (giá trị sổ sách) (%)	7,68	13,6

Một số chỉ số như khả năng thanh toán hiện hành, vòng quay hàng tồn kho trong năm 2016 giảm so với năm 2015 là do năm 2016 nợ ngắn hạn, hàng tồn kho tăng nhanh. Còn các chỉ số như vòng quay các khoản phải thu, tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản và chi suất sinh lợi trên vốn cổ phần năm 2016 đều tốt hơn năm 2015.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

HDQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

HDQT Công ty đã triển khai, thực hiện các nghị quyết ĐHDCĐ. HDQT đã ban hành các nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự. Kịp thời đưa ra các quyết định sửa chữa, nâng cấp các khách sạn bị xuống cấp như Khách sạn Kỳ Đồng, Khách sạn Ga Sài Gòn; Xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy định của nhà nước.

HDQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và kịp thời hỗ trợ BDH trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

BDH Công ty đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT kịp thời.

4. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

Lịch trình kiểm tra được BKS gửi đến BDH, phụ trách các chi nhánh để tiện sắp xếp trong công việc. Kết thúc kiểm tra biên bản làm việc được BKS gửi đến BDH Công ty, Đơn vị được kiểm tra, nêu rõ những góp ý của BKS.

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của BDH, HĐQT để kịp thời nắm bắt được việc chuyển khai các kế hoạch và tình hình hoạt động của Công ty.

BKS đã nhận được đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT, BDH; các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của BKS trước Đại hội.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng BKS

Nơi nhận:

- HĐQT
- BKS
- Cổ đông
- Lưu.



Huỳnh Thị Đào



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 1

*V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa (Công ty);
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Bản Điều lệ hiện hành của Công ty được thông qua khi Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 còn hiệu lực. Nay Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã thay thế Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và Công ty đã trở thành công ty đại chúng, do đó ngoài việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty còn phải tuân thủ các quy định đối với công ty đại chúng. Để hoạt động của Công ty phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan, phù hợp với tình hình hoạt động, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua bản Điều lệ của Công ty được sửa đổi bổ sung đính kèm Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 2

V/v thông qua kết quả kinh doanh năm 2016

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa,

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kết quả kinh doanh năm 2016 theo các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: 861.217.623.153đ
- Lợi nhuận (LN) trước thuế: 3.561.224.709đ
- LN sau thuế của năm 2016: 2.228.637.214đ

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HDQT, BKS;
- CD;
- Lưu: VP HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HDQT



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 3

V/v thông qua kế hoạch năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kế hoạch năm 2017 như sau:

1. Kế hoạch SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	840.481.701.000đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.400.000.000đ	

2. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

Stt	Danh mục	Kinh phí	Ghi chú
1	Cải tạo, sửa chữa Khách sạn Hải Vân	218.000.000đ	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 20m ³ /ngày tại Khách sạn Ga Sài Gòn	300.000.000đ	
3	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải 25m ³ /ngày tại Khách sạn Kỳ Đồng	400.000.000đ	
4	Cải tạo, sửa chữa Biệt thự 7, 9, 9C, 10 tại Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	1.028.920.000đ	
5	Mở rộng Nhà hàng Cà Ná Quán tại Khách sạn Cà Ná	3.289.000.000đ	

Stt	Danh mục	Kinh phí	Ghi chú
6	Sửa chữa Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	100.000.000đ	
7	Mua mới 01 xe tải chở hàng tại Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hỏa xa Sài Gòn	400.000.000đ	
8	Mua kho và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà kho tại số 20/6 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.Hồ Chí Minh	Chưa có giá từ phía Công ty Kho bãi TP.HCM	

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 4

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xà,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 5

V/v thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa,

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của HDQT.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HDQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HDQT



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 6

V/v thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát (BKS).

Kính trình ĐHĐCD xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CD;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch HĐQT

Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 4013003015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 7 V/v phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (Công ty) lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C,

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty đề nghị việc phân phối lợi nhuận (LN) năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

1. LN sau thuế năm 2016:	2.338.637.214
2. Chênh lệch tỷ giá năm 2016 (không được chia theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính):	923.726
3. LN thực tế để phân phối:	2.337.713.488
- Quỹ đầu tư phát triển: (tương đương 86% LN thực tế):	2.010.433.600
- Quỹ khen thưởng (tương đương 7% LN thực tế):	163.639.944
- Quỹ phúc lợi (tương đương 7% LN thực tế):	163.639.944

Do tình hình về vốn kinh doanh, đầu tư khó khăn, nên phần dự định để chia cổ tức sẽ được để lại và đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Các mục phân phối trên đã làm tròn số, số tiền lẻ được đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HDQT, Ban kiểm soát;
- Cổ đông;
- Lưu: VP HDQT.



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 8

V/v phương án lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua thù lao của HĐQT và lương, thù lao của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HĐQT:

- a. Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng;
- b. Thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng/người

2. Lương và thù lao BKS:

- a. Trưởng BKS:
 - Lương chuyên trách: 10.500.000đ/tháng;
 - Phụ cấp cho các ngày lễ tết: 03 tháng lương chuyên trách/năm
 - Lợi ích khác: Tiễn ăn trưa giữa ca theo mức chung của Văn phòng Công ty.

b. Thành viên BKS

- Thù lao: 2.000.000đ/tháng/người.

Mức thù lao này được áp dụng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua cho tới khi có quyết định khác của ĐHĐCĐ.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chữ tịch HĐQT



Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH SỐ 9

V/v: Chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/7/2012;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa,

Theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 tháng 07 năm 2012, Ban kiểm soát (BKS) có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty.

BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán có trong danh sách được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các công ty có lợi ích công chúng;
- Là công ty kiểm toán có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Không có xung đột về lợi ích với Công ty khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;
- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Công ty kiểm toán được đề xuất:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT
- BKS
- Cổ đông
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng BKS

Huỳnh Thị Đào



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa;

- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 ngày 01/4/2016,.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (đính kèm)

Điều 2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: 861.217.623.153đ
- Lợi nhuận (LN) trước thuế: 3.561.224.709đ
- LN sau thuế của năm 2016: 2.228.637.214đ

Điều 3. Thông qua kế hoạch kế hoạch năm 2017 như sau:

1. Kế hoạch SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	840.481.701.000đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.400.000.000đ	

2. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

Stt	Danh mục	Kinh phí	Ghi chú
1	Cải tạo, sửa chữa Khách sạn Hải Vân	218.000.000đ	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 20m ³ /ngày tại Khách sạn Ga Sài Gòn	300.000.000đ	
3	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải	400.000.000đ	

	25m ³ /ngày tại Khách sạn Kỳ Đồng		
4	Cải tạo, sửa chữa Biệt thự 7, 9, 9C, 10 tại Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	1.028.920.000đ	
5	Mở rộng Nhà hàng Cà Ná Quán tại Khách sạn Cà Ná	3.289.000.000đ	
6	Sửa chữa Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	100.000.000đ	
7	Mua mới 01 xe tải chở hàng tại Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hỏa xa Sài Gòn	400.000.000đ	
8	Mua kho và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà kho tại số 20/6 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.Hồ Chí Minh	Chưa có giá từ phía Công ty Kho bãi TP.HCM	

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị (HDQT).

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát (BKS).

Điều 7. Thông qua việc phân phối lợi nhuận (LN) năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

1. LN sau thuế năm 2016:	2.338.637.214
2. Chênh lệch tỷ giá năm 2016 (không được chia theo Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính):	923.726
3. LN thực tế để phân phối:	2.337.713.488
- Quỹ đầu tư phát triển: (tương đương 86% LN thực tế):	2.010.433.600
- Quỹ khen thưởng (tương đương 7% LN thực tế):	163.639.944
- Quỹ phúc lợi (tương đương 7% LN thực tế):	163.639.944

Do tình hình về vốn kinh doanh, đầu tư khó khăn, nên phân dự định để chia cổ tức sẽ được để lại và đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Các mục phân phối trên đã làm tròn số, số tiền lẻ được đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 8. Thông qua thù lao của HDQT và lương, thù lao của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HDQT:

a. Chủ tịch HDQT: 5.000.000đ/tháng;

b. Thành viên HDQT: 3.000.000đ/tháng/người

2. Lương và thù lao BKS:

a. Trưởng BKS:

- Lương chuyên trách: 10.500.000đ/tháng;
- Phụ cấp cho các ngày lễ tết: 03 tháng lương chuyên trách/năm
- Lợi ích khác: Tiền ăn trưa giữa ca theo mức chung của Văn phòng Công ty.

b. Thành viên BKS

- Thù lao: 2.000.000đ/tháng/người.

Mức thù lao này được áp dụng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua cho tới khi có quyết định khác của ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua đơn vị kiểm toán độc lập sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty:

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán A & C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điều 10. Giao cho HĐQT triển khai, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết này.

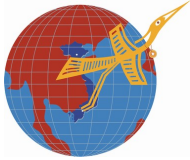
Điều 11. Giao cho BKS giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- CĐ;
- Lưu: VP HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA
275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005
Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

PHIẾU GÓP Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Họ và tên cổ đông:

PHẦN GÓP Ý KIẾN

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng năm 2017

Cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa (Công ty)

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

1. Người ủy quyền (Tên tổ chức/cá nhân):

Số CMND/CCCD/ĐKKD: cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữu (mệnh giá 10.000 đ/1 CP):

(Bằng chữ:))

2. Người nhận ủy quyền:

2.1. Ủy quyền cho ông/bà:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:))

2.2. Hoặc ủy quyền cho một trong những người thuộc thành viên Hội đồng quản trị(HĐQT)/ Ban kiểm soát(BKS) Công ty có tên sau đây (chọn bằng cách đánh dấu chéo vào ô phía trước tên người được ủy quyền):

Bà Trần Thiên Kim – Chủ tịch HĐQT

Bà Lưu Thị Lê – Thành viên HĐQT

Ông Trần Văn Đường – Thành viên HĐQT

Bà Tăng Thị Minh Tân – Thành viên HĐQT

Bà Trương Ái Liễu – Thành viên HĐQT

Bà Huỳnh Thị Đào – Trưởng BKS

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:))

3. Nội dung ủy quyền:

Người nhận ủy quyền được đại diện cho Người ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Người ủy quyền tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty; Giấy ủy quyền chỉ có giá trị tới khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa về việc thực hiện ủy quyền này.

....., ngày..... thángnăm 2017

Người nhận ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần; số lượng cổ phần ủy quyền không quá tổng số cổ phần sở hữu; Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3;

- Khi tham dự Đại hội, Người nhận ủy quyền phải mang theo và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội các giấy tờ sau: Giấy ủy quyền bản gốc có dấu treo của Công ty, CMND của Người nhận ủy quyền và Thông báo mời họp.

- Giấy ủy quyền phải được ký trực tiếp, không sử dụng chữ ký bằng các hình thức khác như bằng con dấu, chữ ký được in từ máy tính...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA
BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN THỨ 7
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức chính thức vào ngày 29 tháng 3 năm 2017; đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ 7 so với bản Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 12/11/2004 của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ - CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh được quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" có nghĩa là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

d. "Cán bộ quản lý" có nghĩa là các chức danh được Hội đồng quản trị phê chuẩn, gồm Tổng giám đốc điều hành, các Giám đốc khối nghiệp vụ (người đứng đầu các khối nghiệp vụ tại văn phòng Công ty, điều hành các mặt SXKD, có quyền hạn sau Tổng giám đốc và trên các trưởng phòng) và Kế toán trưởng;

e. "Người có liên quan" có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

g. "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

h. "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc

văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này. Các từ hoặc thuật ngữ nào được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong bản Điều lệ này.

4. Các ký hiệu viết tắt:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa được gọi tắt là Điều lệ;

- Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa được gọi tắt là Công ty;

- Đại hội đồng cổ đông được viết tắt là ĐHĐCĐ;

- Hội đồng quản trị được viết tắt là HĐQT;

- Ban kiểm soát được viết tắt là BKS;

- Ban điều hành được viết tắt là BDH;

- Kiểm soát viên được viết tắt là KSV;

- Tổng giám đốc được viết tắt là TGD;

- Cổ đông được viết tắt là CD;

- Vốn điều lệ được viết tắt là VDL;

- Sản xuất kinh doanh được viết tắt là SXKD.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty.

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA.**

- Tên tiếng Anh: **SAIGON TRAIN JOINT STOCK COMPANY.**

- Tên giao dịch: **STJC**

- Tên viết tắt:

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (08) 3837 7660 - (08) 3836 7982.

- Fax: (08) 3836 9031.

- E-mail:

- Website: www.saigonhoaxa.com.vn

4. Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập đơn vị trực thuộc, chi nhánh và văn phòng đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập (được ghi trong quyết định chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần của cấp có thẩm quyền) và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty (hiện đang kinh doanh các ngành nghề sau):

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường sắt;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục mầm non;
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở);
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa;
- Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ chăm sóc cá nhân và dịch vụ chăm sóc cá nhân khác: dịch vụ xoa bóp (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Mua bán phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và thiết bị xây dựng công trình-xếp dỡ;
- Mua bán nông sản, lâm sản, thủy sản;
- Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước;
- Mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp – nông nghiệp

- và tiêu dùng, rượu bia, nước giải khát;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh nhà; kinh doanh dịch vụ kho bãi, cho thuê mặt bằng; cho thuê nhà, xưởng; kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Nuôi thủy sản;
- Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ dịch vụ gây chảy máu);
- Mua bán hóa mỹ phẩm, hàng công nghệ phẩm, thực phẩm chế biến;
- Chế biến nông sản;
- Sản xuất đồ gỗ (trừ chế biến gỗ)
- Dịch vụ karaoke (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi; kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển SXKD nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận; tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các CĐ; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty. Công ty luôn tôn trọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho CĐ, đồng thời khẳng định trách nhiệm đối với xã hội; Công ty hoạt động theo hướng đa ngành, luôn tìm kiếm và chọn lọc hướng phát triển thích hợp, không ngừng tìm giải pháp tăng năng suất, tạo ra sản phẩm mới và tăng thu nhập phục vụ xã hội và lợi ích CĐ.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được ĐHCĐ thông qua.

IV. VDL, CỔ PHẦN, CĐ SÁNG LẬP

Điều 5. VDL, cổ phần, CĐ sáng lập

1. VDL của Công ty là 17.200.000.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy tỷ hai trăm triệu đồng). VDL được góp bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí

quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Việt Nam đồng (VND) và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là VND. VDL của Công ty là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại.

Tổng số VDL của Công ty được chia thành 1.720.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đ.

2. Công ty có thể thay đổi VDL khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu kinh doanh bằng các phương thức:

- Phát hành thêm cổ phần hoặc mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Điều lệ này. Công ty phải thay đổi VDL trong trường hợp Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp. Số cổ phần được mua lại này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm VDL tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần.

- Tái đầu tư một phần hoặc toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối;

- Chuyển các quỹ dự trữ, tích lũy thành VDL;

- Các phương thức khác mà pháp luật không cấm.

3. Công ty chỉ có một loại cổ phần duy nhất là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của loại cổ phần này được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.

4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về CD sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các CD hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. Số cổ phần CD không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các CD hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Các quy định khác về VDL được thực hiện theo nội dung của khoản 2,

khoản 3, khoản 4 và điểm b, điểm c khoản 5 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. CĐ của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà CĐ nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Điều kiện cấp lại cổ phiếu được thực hiện theo khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Các quy định khác về chuyển nhượng cổ phần được thực hiện Điều 126 của Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc đã lưu ký ở Trung tâm lưu ký chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp CĐ không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu CĐ đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần

chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

5. CĐ nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách CĐ đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo một tỷ lệ không quá quy định về tỷ lệ lãi suất/lãi suất phạt về cho vay của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. ĐHĐCĐ;
2. HĐQT;
3. BKS;
4. TGD điều hành.

VI. CĐ VÀ ĐHĐCĐ

Điều 11. Quyền của CĐ

1. CĐ là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. CĐ chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến CĐ trong Danh sách CĐ đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các CĐ nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. CĐ hoặc nhóm CĐ nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 114 và điểm c khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các CĐ có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ;

d. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với CĐ là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với CĐ là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng CĐ, tổng số cổ phần của cả nhóm CĐ và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của CĐ

CĐ có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

2. Tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. CĐ có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội CĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của HĐQT, BKS còn lại ít hơn theo quy định của pháp luật ;
 - d. CĐ hoặc nhóm CĐ quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;
 - đ. Theo yêu cầu của BKS;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường
 - a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, CĐ, nhóm CĐ có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do CĐ chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của HĐQT;
 - c. Báo cáo của BKS;
 - d. Định hướng phát triển của Công ty.
2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các CĐ tại ĐHĐCĐ;
 - c. Số lượng thành viên của HĐQT;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
 - f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - g. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc BKS gây thiệt hại cho Công ty và các CĐ của Công ty;

- m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o. Việc TGDĐ điều hành đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
 - p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.
3. CĐ không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi CĐ đó hoặc người có liên quan tới CĐ đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của CĐ đó hoặc của người có liên quan tới CĐ đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các CĐ hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ

- 1. CĐ có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể ủy quyền cho một đại diện duy nhất của mình tham dự.
 - 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp CĐ cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của CĐ đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của CĐ là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của CĐ và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của CĐ và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
 - 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của

người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các CĐ đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách CĐ có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 10 ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các CĐ có quyền dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của CĐ do CĐ cung cấp cho Công ty ở thời điểm gần nhất theo quy định hiện hành.

3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các CĐ đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi chậm nhất mười ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các CĐ hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các CĐ có thể tiếp cận.

4. CĐ hoặc nhóm CĐ được đề cập tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty, thời gian mà Công ty nhận được phải ít nhất ba ngày làm việc (căn cứ vào giấy tờ đã ký nhận văn bản của Công ty) trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên CĐ, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, CĐ hoặc nhóm CĐ không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. HĐQT phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả CĐ đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập ĐHĐCĐ không theo đúng trình tự và thủ tục.

Điều 17. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. CĐ có thể trực tiếp tham dự họp, uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp CĐ là tổ chức chưa có người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì uỷ quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ.

Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. CĐ được coi là tham dự/dự họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Uỷ quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30)

ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các CĐ và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng CĐ hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký CĐ và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các CĐ có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. CĐ đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho CĐ đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi CĐ đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng BKS điều khiển đề ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác khác hoặc đổi địa điểm họp

theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Chủ tọa có thể cử thêm thành viên HĐQT làm Chủ tọa đoàn để điều khiển đại hội.

8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. HĐQT, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được HĐQT cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho CĐ tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

HĐQT có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu HĐQT thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nêu trên, HĐQT khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những CĐ hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi CĐ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức ĐHĐCĐ ít nhất một lần. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ dự họp tán thành:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số CĐ đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng CĐ theo quy định hiện hành. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các CĐ trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách CĐ gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của CĐ là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của CĐ là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của CĐ là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của CĐ;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. CĐ có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong

các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của CĐ là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của CĐ là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của CĐ không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số CĐ với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách CĐ tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Các quyết định đã được thông qua;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các CĐ trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản phải được số CĐ đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi

và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số CĐ và tổng số phiếu biểu quyết của các CĐ dự họp, phụ lục danh sách đăng ký CĐ, đại diện CĐ dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của CĐ dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả CĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách CĐ đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, CĐ, nhóm CĐ quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không

thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty nhận được quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HĐQT

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các CĐ nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. CĐ hoặc nhóm CĐ nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ.

5. HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên HĐQT có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

8. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

2. HĐQT có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty ;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của TGD điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e. Kiến nghị từng loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k. Báo cáo ĐHCĐ việc HĐQT bổ nhiệm TGD điều hành;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

đ. Thông qua các hợp đồng mua, bán, cho vay, đầu tư... có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty.

e. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. HĐQT phải báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với TGD điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHCĐ, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

6. Trừ khi luật pháp quy định khác, HĐQT có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công

ty.

7. HĐQT (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên HĐQT theo thoả thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

10. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT.

Điều 26. Chủ tịch HĐQT

1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ TGD điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức TGD điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.

2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các CĐ tại ĐHĐCĐ.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành

viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp HĐQT theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp và phải gửi thông báo mời họp chậm nhất một (01) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị:

- a. TGD hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai thành viên điều hành của HĐQT;
- c. BKS.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc ở nơi khác.

7. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và BKS ít nhất một ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng, các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT .

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và BKS được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) hoặc theo các hình thức khác được quy định theo khoản 9 của Điều này.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải

được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết (mỗi người tham dự có một phiếu biểu quyết, trừ quy định tại điểm đ khoản 9 Điều này) tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (bằng hình thức giao tay trực tiếp hay bỏ phiếu kín);

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua điện thoại, hội nghị trực tuyến, bằng hình thức tương tự khác hoặc kết hợp tất cả giữa các phương thức này; địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện; các quyết định được thông qua trong một cuộc họp theo một trong các phương thức trên được tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

đ. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

e. Theo quy định tại điểm g khoản 9 của Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

g. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp

đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

12. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

13. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.

VIII. TGD ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có BDH gồm TGD, các Giám đốc khối và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD điều hành

1. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm TGD điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD điều hành phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của TGD điều hành không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. TGD điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động SXKD thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất theo đề xuất của HĐQT và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào thời gian của tuần cuối cùng hàng năm, TGD điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Có thể chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và pháp luật.

4. TGD điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. HĐQT có thể bãi nhiệm TGD khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một TGD mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Chủ tịch HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BKS

Điều 32. Thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. BKS phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên BKS không phải là người có liên quan với các thành viên

HDQT, TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. BKS phải bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp BKS;
- b. Yêu cầu HDQT, TGD và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
- c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HDQT để trình ĐHĐCĐ.

2. Các CĐ có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. CĐ hoặc nhóm CĐ nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

4. Các thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm và có cùng nhiệm kỳ với HDQT; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của BKS, trừ trường hợp bất khả kháng và BKS ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 33. BKS

1. Công ty phải có BKS và BKS có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên HĐQT, TGD và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT phải được cung cấp cho thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

3. BKS có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao của các thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên của BKS được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc thực thi các hoạt động khác của BKS.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác, CĐ, người đại diện ủy quyền của CĐ sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các CĐ không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những CĐ đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các CĐ của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hay các CĐ cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. CĐ hoặc nhóm CĐ đề cập tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách CĐ, các biên bản họp ĐHCĐ và trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của CĐ phải kèm theo giấy uỷ quyền của CĐ mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký CĐ của Công ty, danh sách CĐ và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. TGD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. TGD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do CD cung cấp, phí chuyển tiền do bên thụ hưởng chịu. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do CD cung cấp mà CD đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho CD thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách CĐ. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách CĐ hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của Luật Kế toán, các luật thuế.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật

cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này và theo quy định hiện hành về thời hạn nộp kê từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. ĐHĐCĐ thường niên thông qua Công ty kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán BCTC của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng từ hai (02) đến ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. HĐQT quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, TGD sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các CĐ.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các CĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy

định giữa:

- a. CĐ với Công ty;
- b. CĐ với HĐQT, BKS, TGD hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu BKS chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 51 Điều được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa sửa đổi bổ sung từ bản Điều lệ ngày 26/3/2012. Bản Điều lệ này được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa nhất trí thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Khách sạn Liberty Sai Gon Parkview và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau, được lưu tại trụ sở chính Công ty và được nộp cho các cơ quan Nhà nước khi có yêu cầu.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ - CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3	
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	3
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	4
IV. VDL, CỔ PHẦN, CĐ SÁNG LẬP	4
Điều 5. VDL, cổ phần, CĐ sáng lập	4
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	6
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	6
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	7
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	7
VI. CĐ VÀ ĐHĐCĐ.....	7
Điều 11. Quyền của CĐ	7
Điều 12. Nghĩa vụ của CĐ	8
Điều 13. ĐHĐCĐ	9
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.....	10
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ.....	11
Điều 16. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ ..	12
Điều 17. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ	13
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.....	13
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	14
Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội	15
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	16
Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ	17
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	18
VII. HĐQT	19

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	19
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT	20
Điều 26. Chủ tịch HĐQT	22
Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	22
VIII. TGD ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 25	
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	25
Điều 29. Cán bộ quản lý	26
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD điều hành 26	
Điều 31. Thư ký Công ty	27
IX. BKS	27
Điều 32. Thành viên BKS.....	27
Điều 33. BKS.....	28
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	29
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.....	29
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	31
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	31
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	32
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	32
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	33
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	33
Điều 41. Năm tài chính	33
Điều 42. Chế độ kế toán.....	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	33
Điều 43. Báo cáo tài chính năm	33
Điều 44. Báo cáo thường niên	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 45. Kiểm toán	34
XVII. CON DẤU.....	34
Điều 46. Con dấu	34
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	35

Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	35
Điều 48. Thanh lý	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	35
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	36
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	36
Điều 51. Ngày hiệu lực.....	36

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	118 Lê Duẩn, Tp. Hà Nội	Việt Nam	51.600	Phổ thông	100.000
2	Đỗ Văn Trang	86 Nguyễn Thông, P.9 Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	320	Phổ thông	100.000
3	Nguyễn Thủy Lưu	65/1 Tân Hưng, P.12 Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	871	Phổ thông	100.000
4	Mai Đình Võ	57 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
5	Nguyễn Lan Phương	41 Nguyễn Thượng Hiền, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	300	Phổ thông	100.000
6	Cao Hữu Sơn	57 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	471	Phổ thông	100.000
7	Đào Văn An	257 Đại lộ 3, P.Phước Bình, Q.9, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
8	Huỳnh Thị Bộ	351/22 Ng. Trọng Tuyển, P.1, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	290	Phổ thông	100.000
9	Lưu Ngọc Xanh	5A Lê Minh Xuân, P.7 Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	240	Phổ thông	100.000
10	Nguyễn Ngọc Bích	04 Cư xá Lý Thái Tổ, P.1, Q.3 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	270	Phổ thông	100.000
11	Nguyễn Thuận	217 Cư xá Lý Thái Tổ, P.1, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
12	Nguyễn Trọng Huân	12B Trần Phú Huyện Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
13	Lê Nguyễn Thanh Tuấn	1412/1A KP.1, P.An Phú Đông,Q.12, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
14	Trịnh Hồng Diệp	Xã Mỹ Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
15	Đoàn Thị Kiều Uyên	55 Vũ Chí Hiếu, P13, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
16	Phương Thị Thu Hà	285/Q1A, CMT8, P.12, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
17	Phù Quang Khanh	40 Nguyễn Trường Tộ, P.12 Q.4, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	280	Phổ thông	100.000
18	Lưu Thị Lê	130/20 CMT8 P.10 Q.3 TP.Hồ Chí Minh	Việt Nam	487	Phổ thông	100.000
19	Nguyễn Phúc Hậu	78/1 Trần Nhân Tôn, P.2, Q.10, TP.Hồ Chí Minh	Việt Nam	2.297	Phổ thông	100.000
20	Lương Chí Vĩ	322 lô C, CC Lý Thường Kiệt, P7, Q.11 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	503	Phổ thông	100.000
21	Nguyễn Hoàng Sơn	528/7A Phạm Văn Chí, P8, Q.6, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	631	Phổ thông	100.000
22	Nguyễn Minh Đức	Xã Bình Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	Việt Nam	283	Phổ thông	100.000
23	Nguyễn Thanh Phong	16/16 Bùi V. Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.499	Phổ thông	100.000
24	Nguyễn Thị Thanh Mai	289/108 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	2.371	Phổ thông	100.000
25	Phạm Kim Liên	174/10 Lý Chính Thắng, P7, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.742	Phổ thông	100.000
26	Phạm Quan Liêm	5A Lê Minh Xuân, P7, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.863	Phổ thông	100.000
27	Vũ Hữu Vĩnh	95/50 Huỳnh V. Bánh, P.17, Q.PNhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	110	Phổ thông	100.000
28	Nguyễn Thanh Minh	339/2 Ng. Thái Bình, P.12 Q.Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam	592	Phổ thông	100.000

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
29	Trần Trọng Hưng	132/1B/A2 Tô Hiến Thành, P15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	625	Phổ thông	100.000
30	Phạm Trí Dũng	46 Hoàng An, Trung Phụng, Tp. Hà Nội	Việt Nam	485	Phổ thông	100.000
31	Phạm Như Hồng	12B Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
32	Ngô Sơn Thịnh	Ấp 2, Xã Phú An, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang	Việt Nam	400	Phổ thông	100.000
33	Khiếu Quang Lân	09-011 Lô 11 CXThanh Đa, P.27, Q. B.Thành, Tp.HCM	Việt Nam	220	Phổ thông	100.000
34	Lê Đức Thịnh	124 Đoàn Văn Bơ, P9, Q.4 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	931	Phổ thông	100.000
35	Cao Hữu Triều	Xã Nhân Bình, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam	Việt Nam	195	Phổ thông	100.000
36	Hoàng Thị Thanh Thủy	154 Cao Thắng, Tp.Hải Phòng	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
37	Lê Thị Lệ Nga	110D Lê Lai, P.3, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	391	Phổ thông	100.000
38	Lương Ngọc Liên	53 Lý Thường Kiệt, P.4, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	542	Phổ thông	100.000
39	Lương Trung Việt	563/37 Nguyễn Đình Chiểu, P2, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	126	Phổ thông	100.000
40	Nguyễn Minh Tuấn	136 CMT8, P.10, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	429	Phổ thông	100.000
41	Nguyễn Thanh Trung	3A Trần Văn Kỳ, P14, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	308	Phổ thông	100.000
42	Nguyễn Thế Tụng	45/21 Nghĩa Phát, P.6, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	200	Phổ thông	100.000
43	Nguyễn Thị Hồng	Xã Bình Minh, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	161	Phổ thông	100.000
44	Nguyễn Thị Liêm	143 Bùi Viện, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	150	Phổ thông	100.000
45	Nguyễn Văn Hùng	157/29 Trần Văn Đàng, P.11, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
46	Nguyễn Xuân Tinh	57 Trần Nhật Duật, P.Tân Định, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	499	Phổ thông	100.000
47	Nguyễn Thị Xuân Tinh	136 CMT8, P.10, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
48	Đỗ Đức Dũng	216 Võ Thị Sáu, P.12 Q3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	70	Phổ thông	100.000
49	Phạm Hữu Chính	351/13 Ng.Trọng Tuyển, P.1 Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
50	Tô Thị Sứ	104 Cao Thắng, P.4 Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	170	Phổ thông	100.000
51	Trần Thị Quý	27-29 Trần Hoà, P10, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	220	Phổ thông	100.000
52	Trần Thị Thủy Dương	285/Q1A CMT8, P.12, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
53	Cao Hữu Chiến	H10A CMT8, P.12, Q.TB, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	229	Phổ thông	100.000
54	Vũ Văn Hoàng	Xã Nghĩa Thịnh, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Hà	Việt Nam	40	Phổ thông	100.000
55	Huỳnh Phước	142/24 LThúc Hoạch, P.Phú Thọ Hòa, Q.TPhủ Tp.HCM	Việt Nam	250	Phổ thông	100.000
56	Huỳnh Thị Ngọc Châm	104, Lô D, Cư xá Thanh Đa, P27, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	359	Phổ thông	100.000
57	Lê Liêm	271 Huỳnh Văn Bánh, P11, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
58	Lê Văn Thi	124/30 Xóm Đất, P8, Q.11, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	298	Phổ thông	100.000

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
59	Đặng Thị Ngọc Châu	265/7/29 PNLão, P.PNLão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
60	Đặng Thuý Oanh	A2 Cư xá Bắc Bình P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	308	Phổ thông	100.000
61	Đặng Tuyết Minh	70/29 Cư xá Đô Thành, P4, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	409	Phổ thông	100.000
62	Nguyễn Diệu Khanh	12/3D Kỳ Đồng, P.9, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	229	Phổ thông	100.000
63	Nguyễn Thị Cẩm Vân	562/1B Lê Quang Định, Q. Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	200	Phổ thông	100.000
64	Nguyễn Văn Thiện	303/2 Cô Giang, P2, Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
65	Nguyễn Xuân Toàn	301T4 Lô B CC 189B, Công Quỳnh, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	194	Phổ thông	100.000
66	Phan Trứ Phiêu	517/19 Nguyễn Trãi, P.7, Q.5, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam	793	Phổ thông	100.000
67	Đỗ Văn Thịnh	202DC/63 Hoà Bình, P.5, Q.11, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	537	Phổ thông	100.000
68	Tăng Trịnh Thanh Trúc	Vĩnh Mỹ B, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
69	Trần An Liên	132 Ng. Thái Học, P.PNLão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	555	Phổ thông	100.000
70	Trịnh Văn Thông	575/70 CMT8, P.15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	453	Phổ thông	100.000
71	Vũ Thị Kim Dung	50 CMT8, P.6, Q3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
72	Nguyễn Kim Phụng	B4/1 Chu Văn An, P.12, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	421	Phổ thông	100.000
73	Lê Thị Thanh Hương	141/10 Lý Tự Trọng, P.Bến Thành, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	424	Phổ thông	100.000
74	Nguyễn Thị Phước	264/3 KP3, P. Hiệp Bình Chánh, Q.Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
75	Nguyễn Văn Bình	5/3 KP3, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	240	Phổ thông	100.000
76	Quản Thị Cẩm Tú	84/2 Nguyễn Thị Nhỏ, P9, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	190	Phổ thông	100.000
77	Hồ Thị Thanh Hiền	Xã Minh Đạo, Huyện Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	210	Phổ thông	100.000
78	Hoàng Việt Phương	143 Lầu 2 Bùi Viện, P.PNLão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	110	Phổ thông	100.000
79	Lại Thị Nhung	82/25/2 Lý Thường Kiệt, P7, Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
80	Lữ Thị Tiến	82/23 Bùi Đình Túy, P24, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	220	Phổ thông	100.000
81	Mai Đình Hưng	Xã Thọ Hải, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	70	Phổ thông	100.000
82	Nguyễn Hồng Cúc Mai	239/34/26 Hoàng Đạo (Trần Văn Đàng), Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
83	Nguyễn Thị Bích Hạnh	16 PNLão, P.PNLão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	170	Phổ thông	100.000
84	Nguyễn Thị Danh	Xã Tân Việt, Huyện Nam Thanh, Tỉnh Hải Hưng	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
85	Nguyễn Thị Hương	361/8 Tân Quy, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	240	Phổ thông	100.000
86	Nguyễn Thị Kim Thu	144/45 Trần Phú, P.4 Q.5 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	360	Phổ thông	100.000
87	Nguyễn Thị Ngoan	Xã Minh Đạo, Huyện Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
88	Nguyễn Văn Ba	283 CX Lý Thái Tổ, P.1, Q3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
89	Đinh Thị Mừng	21/1/9 Nguyễn Thiện Thuật, P.2, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
90	Phạm Thị Thuý	15 Đoàn Như Hải, P.12, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	210	Phổ thông	100.000
91	Phan Thị Thành	40 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	80	Phổ thông	100.000
92	Trịnh Thị Hương Lan	Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
93	Vân Thị Hồng Hà	351/13 Ng. Trọng Tuyển,P.1, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
94	Vân Thuý Quyên	288 CMT8, P.10 Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam*	90	Phổ thông	100.000
95	Huỳnh Văn Hào	268 Thống Nhất, Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	378	Phổ thông	100.000
96	Cao Hữu Dương	Xã Nhân Bình, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam	Việt Nam	40	Phổ thông	100.000
97	Danh Thị Hoa	Xã Phan Rang, Huyện Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	180	Phổ thông	100.000
98	Dương Ngọc Thoan	Xã Khánh Công, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	100	Phổ thông	100.000
99	Hồ Thị Yến	Xã Mường Mán, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Thuận Hải	Việt Nam	190	Phổ thông	100.000
100	Huỳnh Thị Tuyết	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	110	Phổ thông	100.000
101	Lê Thị Hạnh	Xã Phan Rang, Huyện Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	368	Phổ thông	100.000
102	Lê Thị Ngọc Trinh	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	110	Phổ thông	100.000
103	Lưu Công Chinh	Xã Giao Yên, Huyện Xuân Thủy, Tỉnh Nam Hà	Việt Nam	80	Phổ thông	100.000
104	Nguyễn Thị Xuân	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	110	Phổ thông	100.000
105	Nguyễn Thị Thu Thuý	Xã Phan Rang, Huyện Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	104	Phổ thông	100.000
106	Nguyễn Xuân Dương	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
107	Nguyễn Văn Hoá	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	170	Phổ thông	100.000
108	Nguyễn Văn Long	Xã Đức Hợp, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	50	Phổ thông	100.000
109	Nguyễn Văn Tú	Xã Phan Rang, Huyện Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
110	Nguyễn Xuân Tùng	Tập thể 608, Thịnh Liệt, Thanh Trì, Tp.Hà Nội	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
111	Phạm Đình Thang	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	278	Phổ thông	100.000
112	Phạm Văn Nam	D7, Hoàng Diệu, Tx.Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
113	Trần Phước	29/7 Lê Hồng Phong, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	50	Phổ thông	100.000
114	Trần Thị Dung	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	160	Phổ thông	100.000
115	Trần Thị Loan	KP4, Phú Thủy, Tp.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Việt Nam	290	Phổ thông	100.000
116	Trần Trung Trí	Xã Tây Đô, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình	Việt Nam	80	Phổ thông	100.000
117	Võ Thị Hương	Thị trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	70	Phổ thông	100.000
118	Vũ Thị Phương	Xã Phước Diêm, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	70	Phổ thông	100.000

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
119	Phạm Xuân Hùng	143 Bùi Viện, P.PNLão, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	190	Phổ thông	100.000
120	Lê Thị Minh Thơ	170 Hoàng Văn Thụ, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
121	Lê Thị Phương	Phước Tân, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
122	Lương Thị Ngọc Thanh	Phước Tân, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
123	Nguyễn Thị Yến	170 Hoàng Văn Thụ, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
124	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	85/3/1 Phương Sài, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
125	Nguyễn Thị Giử	49B Nguyễn Thiện Thuật, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	310	Phổ thông	100.000
126	Nguyễn Thị Huệ	24 Đồi T Thủy, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
127	Nguyễn Thị Nha	170/3 Hoàng Văn Thụ, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	190	Phổ thông	100.000
128	Nguyễn Thị Thanh Gia	68/8 Đô Lương, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
129	Phạm Huy Quân	Xã Nhân Quyền, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
130	Trần Thái Nam	Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Vĩnh Phú	Việt Nam	70	Phổ thông	100.000
131	Trần Thị Ngọc Âu	Vĩnh Phước, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
132	Trương Thị Mè	Phước Tận, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
133	Vũ Thị Minh Tâm	170 Hoàng Văn Thụ, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
134	Bùi Quang Toàn	1 Quang Trung, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	290	Phổ thông	100.000
135	Lương Đình Soa	01 Quang Trung, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	160	Phổ thông	100.000
136	Nguyễn Duy Chương	Xã Gia Hiệp, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	50	Phổ thông	100.000
137	Nguyễn Duy Khải	6/1 Quang Trung, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	200	Phổ thông	100.000
138	Nguyễn Thị Bích Thủy	01 Quang Trung, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	180	Phổ thông	100.000
139	Nguyễn Thị Nhung	2/17D Nguyễn Trãi, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	210	Phổ thông	100.000
140	Nguyễn Xuân Nguyên	Xã Đinh Văn, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	140	Phổ thông	100.000
141	Quách Thị Thanh Mai	1 Quang Trung, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	160	Phổ thông	100.000
142	Trần Thị Minh Hồng	1 Quang Trung, P.9, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	220	Phổ thông	100.000
143	Huỳnh Đình Lâm	B5 Chu Văn An, P.12, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.018	Phổ thông	100.000
144	Huỳnh Thị Tuyết Nga	48/18 Hàm Tử P.1, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	974	Phổ thông	100.000
145	Lê Mỹ Dung	177/2 Bình Triệu, P.HBChánh, Q.TĐức, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	3.343	Phổ thông	100.000
146	Lê Phương Nam	B7 Chu Văn An, P12, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.211	Phổ thông	100.000
147	Đàm Văn Hiệp	TK53/13B Bến C.Dương, P.Cầu Kho, Q.1 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	2.651	Phổ thông	100.000
148	Nguyễn Đức Thắng	59-59A An Dương Vương, P.8, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.883	Phổ thông	100.000

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
149	Nguyễn Thị Ngà	216/88 Hoà Hưng, P.13, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	3.188	Phổ thông	100.000
150	Đoàn Văn Tuấn	121 Nguyễn Trãi, P.2, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	2.775	Phổ thông	100.000
151	Tăng Thị Minh Tân	20/16F Kỳ Đồng, P.9, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	3.160	Phổ thông	100.000
152	Trần Văn Đường	97 Đề Thám, P.Cô Giang, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.165	Phổ thông	100.000
153	Trương Ái Liễu	161 Nguyễn Duy Dương, P.3, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	1.018	Phổ thông	100.000
154	Hoàng Thị Nga	Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam*	20	Phổ thông	100.000
155	Hoàng Thị Phương	290/6 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
156	Lê Ánh Thuý	130/7 CMT8, Q.10, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	80	Phổ thông	100.000
157	Lê Thị Minh Nguyệt	021C Chung cư Ngô Gia Tự, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	70	Phổ thông	100.000
158	Lưu Tuyết Trinh	24 Hàng Da, Tp.Hà Nội	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
159	Mai Văn Hoàn	15 Ngõ Phố Giác, Ngõ Sỹ Liên, Tp.Hà Nội	Việt Nam	330	Phổ thông	100.000
160	Đặng Thị Thu Vy	205/72 Trần Văn Đương, P.11 Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
161	Nguyễn Khánh Ly	21 Đại Đồng, Tp.Hà Nội	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
162	Nguyễn Thị Kim Oanh	221 CX Đường Sắt, Lý Thái Tổ, P.1, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	260	Phổ thông	100.000
163	Nguyễn Thị Ngọc Quý	81/55/5 Hồ Văn Huê, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
164	Nguyễn Thị Song Hà	P.102-M15B, Trương Định, Tp. Hà Nội	Việt Nam	170	Phổ thông	100.000
165	Nguyễn Thị Thanh Thuý	A7 P.11, Tập thể Khương Thượng, Hà Nội	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
166	Nguyễn Thị Thu Hà	Tổ 11, Sài Đồng, Gia Lâm, Tp.Hà Nội	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
167	Nguyễn Thuý Trân	220/37 Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	360	Phổ thông	100.000
168	Nguyễn Trung Đông	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
169	Đỗ Kỳ Anh'	Tập thể Công Trường 2, Vĩnh Tuy, Tp.Hà Nội	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
170	Phan Thị Kim Phượng	Xã Âm Thượng, Huyện Thanh Hoá, Tỉnh Vĩnh Phú	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
171	Trần Bộ Thiên	1980A, Huỳnh V. Chính, P.19, Q.TBinh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
172	Trương Quốc Dũng	Xã Đại Lãnh, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
173	Vây Văn Minh	1260 Đường 3-2, P.2, Q.11, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
174	Hồ Thị Bích Hằng	69 Đoàn V. Bơ, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
175	Lê Song Bình	39 Huỳnh Văn Chính, P.19 Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	130	Phổ thông	100.000
176	Nguyễn Minh Đạt	22 Hùng Vương, P.2, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	220	Phổ thông	100.000
177	Trương Bội Hiền	360 Trần Phú, Q.5, Tp. Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
178	Hàng Tín	228/21 Hậu Giang, P.9, Q.6, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Quốc tịch	Số CP	Loại CP	Mệnh giá (đ/CP)
179	Huỳnh Đăng Dũng	418/12 Phan Xích Long, P.2, Q.PNhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
180	Đặng Thụy Ngọc Trang	80/14 Nguyễn Lâm, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	40	Phổ thông	100.000
181	Nguyễn Thị Phương Trang	Xã Bình Trung, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
182	Bùi Quang Thắng	53/103 Châu Thượng Văn, Tp.Đà Nẵng	Việt Nam	15	Phổ thông	100.000
183	Hà Văn Bình	Xã Vũ Lạc, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	Việt Nam	180	Phổ thông	100.000
184	Huỳnh Lâm	Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
185	Huỳnh Lê Trung	Thôn 4, Xã Sông Luỹ, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	Việt Nam	500	Phổ thông	100.000
186	Kiều Xuân Thắng	Tập thể Viện KHAVN, Kim Mã, Tp.Hà Nội	Việt Nam	90	Phổ thông	100.000
187	Lê Hạnh	561/19/5 XVNT, P.26, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	853	Phổ thông	100.000
188	Mai Thị Trang	Xã Phan Rang, Huyện Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
189	Đặng Thị Thu Hương	285/5 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	466	Phổ thông	100.000
190	Đặng Thị Thu Thủy	7 Nguyễn Oanh, P.17, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	30	Phổ thông	100.000
191	Ngô Hoa Thanh	Thị trấn Phúc Yên, Huyện Mê Linh, Tỉnh Vĩnh Phúc	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
192	Nguyễn Anh Hưng	Xã Tân Hồng, Huyện Ba Vì, Tỉnh Hà Tây	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
193	Nguyễn Thị Len	Xã Trục Mỹ, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
194	Nguyễn Thị Minh Hà	215F/1 Phan Đăng Lưu, P.1 Q.Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	280	Phổ thông	100.000
195	Nguyễn Thị Xuân Hoa	Xã Diên Lạc, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
196	Nguyễn Văn Chương	P309/461 Trần Quý Cáp, Tp. Hà Nội	Việt Nam	50	Phổ thông	100.000
197	Phan Hiền	Xã An Lộc, Huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước	Việt Nam	20	Phổ thông	100.000
198	Thái Văn Ba	Tổ 33, P.Phước Mỹ, Q.Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
199	Tô Thuý Trính	Xã Hải Ninh, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
200	Trần Ngọc Minh Thu	Xã Tân Kim, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	Việt Nam	311	Phổ thông	100.000
201	Trần Thị Thu Trang	Xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
202	Trần Văn A	369/57 Lý Thái Tổ, P.9, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	270	Phổ thông	100.000
203	Vũ Thị Quay	Bình Khê, Phước Tân, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	Việt Nam	10	Phổ thông	100.000
204	Công ty TNHH TM-DL Đại Lâm	764 Trần Hưng Đạo, P.7 Q.5 Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	50.000	Phổ thông	100.000
205	Trần Hiền Phước	97 Đề Thám, P.Cô Giang, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh	Việt Nam	2.000	Phổ thông	100.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XÁ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn theo Quyết định số 990/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 04 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300481625, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 38 367 660
- Fax : (84-8) 38 369 031

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khách sạn Hải Vân	69 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Kỳ Đồng	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Du lịch Đường sắt Sài Gòn	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh Địa ốc	310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Ga Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Đường sắt Nha Trang	17 Thái Nguyên, phường Phước Tân, TP. Nha Trang
Khách sạn Cà Ná	Xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Trung tâm Dịch vụ Thương mại	20/6 Võ văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	146/33 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu	310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường ô tô, đường sắt.
- Giáo dục mầm non và tiểu học.
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Giáo dục nghề nghiệp.
- Đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học.
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật, thể thao và giải trí.
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.
- Trồng rau đậu, các loại và trồng hoa, cây cảnh.
- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hoá đường biển và hàng không, vé máy bay và tàu hỏa.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Dịch vụ chăm sóc cá nhân và dịch vụ chăm sóc cá nhân khác: dịch vụ xoa bóp.
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.



- Mua bán phương tiện, thiết bị giao thông vận tải, thiết bị xây dựng công trình – xếp dỡ; nông sản, lâm sản, thủy sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng, rượu bia và nước giải khát.
- Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Kinh doanh nhà, dịch vụ kho bãi, cho thuê mặt bằng, cho thuê nhà, xưởng. Kinh doanh doanh bất động sản.
- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, vận tải hàng hóa bằng đường thủy.
- Dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Nuôi thủy sản.
- Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ dịch vụ gây chảy máu).
- Mua bán hóa mỹ phẩm, hàng công nghệ phẩm, thực phẩm chế biến.
- Chế biến nông sản.
- Sản xuất đồ gỗ (trừ chế biến gỗ).
- Dịch vụ karaoke (không kinh doanh tại trụ sở).
- Bán buôn sắt, thép; tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thiên Kim	Chủ tịch	Ngày 21 tháng 01 năm 2016
Ông Trần Văn Đường	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2015
Bà Lưu Thị Lê	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2015
Bà Tăng Thị Minh Tân	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2015
Bà Trương Ái Liễu	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Đào	Trưởng ban	Ngày 01 tháng 7 năm 2015
Bà Lữ Thị Tiến	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2015
Lê Nguyễn Thanh Tuấn	Thành viên	Ngày 14 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Trần Văn Đường (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Trần Thiên Kim - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.



Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Trần Thiên Kim
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 18 tháng 3 năm 2017





Số: 0251/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xá (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2017

3300
CC
LCH
M TO
A
TINH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.261.829.641	173.059.029.681
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.683.411.138	9.906.748.760
1. Tiền	111		25.683.411.138	9.906.748.760
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.916.819.890	109.840.813.137
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	94.593.518.626	106.228.010.122
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	1.205.890.399	1.333.857.942
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	237.302.865	3.736.945.073
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.119.892.000)	(1.458.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		70.453.425.174	51.004.101.800
1. Hàng tồn kho	141	V.6	70.453.425.174	51.004.101.800
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.208.173.439	2,307,365,984
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1,188,673,819	811,791,228
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1,178,250,466
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	19,499,620	317,324,290
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

449
NG
HỆM
VN V
&
T.P.T

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.987.928.382	35.161.482.626
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		835.839.242	5.637.437.235
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	30.000.000	4.869.021.989
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	805.839.242	768.415.246
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.380.936.008	10.300.394.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	15.380.936.008	10.300.394.069
- Nguyên giá	222		43.933.926.588	36.308.101.512
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.552.990.580)	(26.007.707.443)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		252.023.800	252.023.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.023.800)	(252.023.800)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	2.041.352.845	4.480.258.647
- Nguyên giá	231		4.857.009.067	7.625.708.214
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.815.656.222)	(3.145.449.567)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.374.205.289	5.436.633.938
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	3.374.205.289	5.436.633.938
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.903.673.555	1.903.673.555
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	1.903.673.555	1.903.673.555
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.451.921.443	7.403.085.182
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	7.451.921.443	7.403.085.182
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		223.249.758.023	208.220.512.307

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		197.596.349.177	184.905.740.675
I. Nợ ngắn hạn	310		162.099.731.367	125.299.331.162
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a,c	51.620.189.982	50.770.120.871
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		166.728.748	264.693.716
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.244.912.064	384.513.520
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	499.800.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a,c	898.714.308	1.589.191.790
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a,c	107.962.000.000	71.398.750.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	207.186.265	392.261.265
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		35.496.617.810	59.606.409.513
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b,c	179.610.000	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14	1.401.496.522	1.660.216.522
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b,c	1.936.351.288	6.418.072.991
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b,c	31.979.160.000	51.528.120.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		25.653.408.846	23.314.771.632
I. Vốn chủ sở hữu	410		25.653.408.846	23.314.771.632
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	17.200.000.000	17.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.200.000.000	17.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	6.089.074.999	12.603.865.779
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	2.364.333.847	(6.489.094.147)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		25.696.633	(6.489.094.147)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.338.637.214	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		223.249.758.023	208.220.512.307

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017


Lương Ngọc Liên
Người lập



Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngTrần Vi Đường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	861.217.623.153	837.199.465.066
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		861.217.623.153	837.199.465.066
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	827.633.130.549	807.212.393.439
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.584.492.604	29.987.071.627
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.636.810	61.775.667
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.690.406.152	9.713.389.374
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.686.449.672	9.713.389.374
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	11.855.439.140	7.595.766.184
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.594.207.498	11.773.721.663
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		468.076.624	965.970.073
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.174.914.667	1.092.151.530
12. Chi phí khác	32	VI.8	81.766.582	115.347.869
13. Lợi nhuận khác	40		3.093.148.085	976.803.661
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.561.224.709	1.942.773.734
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.222.587.495	621.250.769
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.338.637.214</u>	<u>1.321.522.965</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.360</u>	<u>768</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>1.360</u>	<u>768</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017


Lương Ngọc Liên
Người lậpNguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngTrần VI Đường
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		958.890.978.159	898.049.148.037
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(921.351.582.894)	(848.690.217.555)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.801.464.638)	(16.950.476.480)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(11.113.618.157)	(9.164.317.834)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(525.478.723)	(1.053.824.982)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.594.114.199	9.811.926.205
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.642.381.301)	(22.767.566.478)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.050.566.645	9.234.670.913
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.311.831.077)	(3.755.875.648)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	22.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	852.563.740
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V1.3	22.713.084	36.079.034
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.289.117.993)	(2.845.232.874)

449
NG
HIỆM
AN VỊ
&
T.P.T

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	718.889.000.000	679.819.785.480
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(701.874.710.000)	(682.878.798.443)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Có tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(365.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		17.014.290.000	(3.059.378.503)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		15.775.738.652	3.330.059.536
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.906.748.760	6.572.555.407
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		923.726	4.133.817
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		25.683.411.138	9.906.748.760

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017



Lương Ngọc Liên
Người lập





Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng

Trần Văn Đường
Tổng Giám đốc

15.0
TY
HỮU
TƯ V
C
89

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải và dịch vụ du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khách sạn Hải Vân	69 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Kỳ Đồng	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Du lịch Đường sắt Sài Gòn	10D Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Kinh doanh địa ốc	310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Ga Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Đường sắt Nha Trang	17 Thái Nguyên, phường Phước Tân, TP. Nha Trang
Khách sạn Cà Ná	Xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
Khách sạn Đường sắt Đà Lạt	01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Trung tâm Dịch vụ Thương mại	20/6 Võ văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Nhà hàng Khách sạn Hưng Triệu	146/33 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hóa xa Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ và Thương mại Bình Triệu	310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 226 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 257 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

03/01/2017
C
KCH
MT
1/20

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí đền bù. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí đền bù

Chi phí đền bù thể hiện khoản tiền đã trả để có được phần đất Công ty đang sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng đất (50 năm).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

104
ĐNG
VHĐ
ĐAN
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 28
Máy móc và thiết bị	03 – 04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	11 - 25

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.278.487.994	3.593.309.955
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.404.923.144	6.313.438.805
Cộng	25.683.411.138	9.906.748.760

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Thanh Tâm	29.667.155.152	44.545.662.773
Doanh nghiệp tư nhân Tiến Đạt	17.607.660.519	3.956.404.306
Các khách hàng khác	47.318.702.955	57.725.943.043
Cộng	94.593.518.626	106.228.010.122

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
China Southern Airlines - Phương Nam	25.735.699	326.676.442
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kiến Long	-	388.400.000
Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Sài Gòn	-	54.200.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	-	230.614.000
Các nhà cung cấp khác	1.180.154.700	333.967.500
Cộng	1.205.890.399	1.333.857.942

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Bà Đồng Thị Hồng	-	-	4.425.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại T.C.D	-	-	206.494.989	-
Các nhà cung cấp khác	30.000.000	-	237.527.000	-
Cộng	30.000.000	-	4.869.021.989	-

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	332.781.975	-
Thành viên Hội đồng quản trị - Tiền bù lỗ nhận khoản kinh doanh	-	-	332.781.975	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	237.302.865	-	3.404.163.098	-
Tạm ứng	18.950.935	-	-	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	650.000	-	-	-
Bà Đồng Thị Hồng - tiền lãi do ứng trước tiền đất	-	-	3.304.139.300	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	217.701.930	-	100.023.798	-
Cộng	237.302.865	-	3.736.945.073	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ	567.310.000	-	444.312.704	-
Thuế GTGT tạm nộp cho hoạt động cho thuê đất	140.149.652	-	166.021.652	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	98.379.590	-	158.080.890	-
Cộng	805.839.242	-	768.415.246	-

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thương mại Lâm Kim Ngọc					
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.040.324.621	312.097.621	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.980.324.621
DNTN Long An					
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	Từ 02 năm đến dưới 3 năm	142.509.024	42.753.024	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	362.509.024
Ông Phạm Đức Minh.					

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu tiền bán hàng	Từ 02 năm đến dưới 3 năm	412.012.759	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	552.012.759
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang		120.103.759		276.012.759
Phải thu tiền ứng		-	Trên 02 năm	230.614.000
Cộng		1.594.846.404		3.125.460.404
				1.667.460.404

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.458.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.458.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(338.108.000)	-
Số cuối năm	1.119.892.000	1.458.000.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	548.542.855	-	53.401.073	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	3.600.000	-
Hàng hóa	69.904.882.319	-	50.947.100.727	-
Cộng	70.453.425.174	-	51.004.101.800	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	36.290.000	40.660.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.152.383.819	771.131.228
Cộng	1.188.673.819	811.791.228

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù	5.804.145.700	5.928.519.700
Công cụ, dụng cụ	1.351.893.203	886.068.767
Chi phí duy tu, sửa chữa	216.365.039	444.058.242
Các chi phí trả trước dài hạn khác	79.517.501	144.438.473
Cộng	7.451.921.443	7.403.085.182

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	32.140.269.769	750.373.162	3.228.999.620	188.458.961	36.308.101.512
Mua trong năm	359.173.000	416.681.818	-	-	775.854.818
Đầu tư XD/CB hoàn thành	4.125.538.161	-	-	-	4.125.538.161
Chuyển từ bất động sản đầu tư sang	2.768.699.147	-	-	-	2.768.699.147
Thanh lý, nhượng bán	(44.267.050)	-	-	-	(44.267.050)
Số cuối năm	39.349.413.027	1.167.054.980	3.228.999.620	188.458.961	43.933.926.588
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.998.177.283	701.713.162	782.357.431	188.458.961	14.670.706.837
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.369.242.889	726.193.162	2.735.257.431	177.013.961	26.007.707.443
Khấu hao trong năm	1.550.791.442	58.140.000	312.000.000	11.445.000	1.932.376.442
Chuyển từ bất động sản đầu tư sang	657.173.745	-	-	-	657.173.745
Thanh lý, nhượng bán	(44.267.050)	-	-	-	(44.267.050)
Số cuối năm	24.532.941.026	784.333.162	3.047.257.431	188.458.961	28.552.990.580
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.771.026.880	24.180.000	493.742.189	11.445.000	10.300.394.069
Số cuối năm	14.816.472.001	382.721.818	181.742.189	-	15.380.936.008
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.816.472.001 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

9. Bất động sản đầu tư**9a. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	7.625.708.214	3.145.449.567	4.480.258.647
Tặng trong năm	-	327.380.400	-
Giảm trong năm	(2.768.699.147)	(657.173.745)	-
Số cuối năm	4.857.009.067	2.815.656.222	2.041.352.845

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Hội trường - Khách sạn Đà Lạt	82.383.592	82.383.592	-
Biệt thự số 09 B - Khách sạn Đà Lạt	190.825.451	157.228.000	33.597.451
Nhà hàng Thăng Cánh - Khách sạn Đà Lạt	325.291.491	317.187.000	8.104.491
Nhà dịch vụ 9C - Khách sạn Đà Lạt	719.697.811	200.534.655	519.163.156
Biệt thự số 11 - Khách sạn Đà Lạt	330.322.975	330.322.975	-
Nhà sách Phương Nam - Nha Trang	2.920.487.747	1.646.400.000	1.274.087.747
Quán Hello Coffee - Nha Trang	288.000.000	81.600.000	206.400.000
Cộng	4.857.009.067	2.815.656.222	2.041.352.845

Toàn bộ bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.041.352.845 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí</u>	<u>Kết chuyển</u>	<u>Kết chuyển</u>	<u>Số cuối năm</u>
		<u>phát sinh</u>	<u>vào TSCĐ</u>	<u>giảm khác</u>	
		<u>trong năm</u>	<u>trong năm</u>		
Mua sắm tài sản cố định	120.000.000	296.681.818	(416.681.818)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	5.316.633.938	2.984.240.432	(4.125.538.161)	(801.130.920)	3.374.205.289
Công trình Khách sạn, Nhà hàng Bình Triệu	4.100.116.029	2.439.214.987	(4.125.538.161)	(268.894.233)	2.144.898.622
Kè đá làm bãi xe Nhà hàng Cà Ná Quán - Khách sạn Cà Ná	-	457.752.718	-	-	457.752.718
Chi phí thiết kế Khách sạn Nha Trang	630.245.767	-	-	-	630.245.767
Chi phí thiết kế, hàng rào cho khu đất mua tại Phú Quốc	532.236.687	-	-	(532.236.687)	-
Chi phí khác	54.035.455	87.272.727	-	-	141.308.182
Cộng	5.436.633.938	3.280.922.250	(4.542.219.979)	(801.130.920)	3.374.205.289

11. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Công ty đã đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khách sạn Hải Vân Nam.

12. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	48.258.188.646	46.929.588.646
Các nhà cung cấp khác	3.362.001.336	3.840.532.225
Cộng	51.620.189.982	50.770.120.871

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Việt Tin Thành	82.610.000	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại T.C.D	97.000.000	-
Cộng	179.610.000	-

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hàng hải và Đầu tư Công nghiệp Vinashin	25.000.000	25.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dạy nghề Trung Nam Việt	12.024.285	12.024.285
Công ty Cổ phần Thương mại và Hàng hải Hà Nội	200.500.000	200.500.000
Công ty TNHH Vận tải biển Vinafco	50.400.000	50.400.000
Công ty TNHH Thương mại Cơ khí Tân Thanh	27.341.500	27.341.500
Công ty TNHH Nội thất Tây Cửu Long	45.125.200	45.125.200
Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải và Thương mại Đường sắt phía Nam	606.070.000	606.070.000
Công ty Cổ phần Vận tải Quốc tế Vĩnh Lộc Phát	77.327.360	77.327.360
Khách vãng lai	1.031.069	1.031.069
Cộng	1.044.819.414	1.044.819.414

Các khoản nợ này liên quan đến vụ kiện tranh chấp nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động của ông Lê Hạnh, Giám đốc trước đây của Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải Hòa xa Sài Gòn.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	140.795.350	6.468.000	1.212.488.685	(939.074.485)	407.741.550	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	131.513.012	-	2.031.068.847	(1.973.348.017)	189.233.842	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	226.679.847	1.222.587.495	(525.478.723)	473.609.013	3.180.088
Thuế thu nhập cá nhân	112.205.158	-	535.646.528	(473.524.027)	174.327.659	-
Thuế nhà đất	-	13.540.540	18.582.694	(5.042.154)	-	-
Tiền thuê đất	-	70.635.903	3.075.972.425	(3.021.656.054)	-	16.319.532
Các loại thuế khác	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-
Cộng	384.513.520	317.324.290	8.111.346.674	(6.953.123.460)	1.244.912.064	19.499.620

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh măt xa với thuế suất 30%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.561.224.709	1.942.773.734
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.404.525.131	789.422.735
- Các khoản điều chỉnh giảm	(923.726)	(25.696.633)
Thu nhập tính thuế	5.964.826.114	2.706.499.836
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.192.965.223	595.429.964
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	29.622.272	25.820.805
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.222.587.495	621.250.769

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>VND/m²</u>
- 69 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	976.800
- 10 D Kỳ Đồng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1.408.000
- 1A Nguyễn Thông, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	528.000
- 310/4B quốc lộ 13, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	86.400
- 146/33 Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	29.376
- 156/3 Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	32.720
- Phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	96.600
- Khách sạn Cà Ná - Ninh Thuận	8.250
- Nhà hàng Cà Ná quán - Ninh Thuận	8.250
- 01 Quang Trung, TP. Đà Lạt	61.716
- 17 Thái Nguyên, TP. Nha Trang	112.500
- 132 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	618.764
- 132 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	190.791
- 275C Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	2.252.800

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Khoản tiền thuê tài sản nhận trước của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	15.330.000
Thành viên Hội đồng quản trị - Lãi nhận ký quỹ	-	15.330.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	898.714.308	1.573.861.790
Tiền tạm mượn các cá nhân	842.000.000	1.530.050.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	56.714.308	43.811.790
Cộng	898.714.308	1.589.191.790

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	5.000.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị - Nhận tiền hợp tác kinh doanh	-	5.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.936.351.288	1.418.072.991
Nhận ký quỹ, ký cược	828.707.360	828.707.360
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.107.643.928	589.365.631
Cộng	1.936.351.288	6.418.072.991

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**16a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	2.600.000.000	-
Vay các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan khác	2.600.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	105.362.000.000	71.398.750.000
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh ⁽¹⁾	59.334.000.000	70.550.000.000
Vay Ông Nguyễn Phát	-	848.750.000
Vay cá nhân khác	46.028.000.000	-
Cộng	107.962.000.000	71.398.750.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽¹⁾ Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.8 và V.9) và tài sản cá nhân của Ông Trần Văn Đường là nhà ở tại số 996 Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh và đất thổ cư tại Chợ Lớn, Xóm Củi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	70.550.000.000	680.088.000.000	-	(691.304.000.000)	59.334.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	848.750.000	37.963.000.000	16.758.000.000	(6.941.750.000)	48.628.000.000
Cộng	71.398.750.000	718.051.000.000	16.758.000.000	(698.245.750.000)	107.962.000.000

16b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan khác	26.990.000.000	29.887.000.000
Vay các cá nhân và tổ chức khác	4.989.160.000	21.641.120.000
Cộng	31.979.160.000	51.528.120.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0,71%/tháng kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2016 (trước ngày 01 tháng 3 năm 2016 là 0,75%), thời hạn vay 60 tháng. Các khoản nợ vay này được gia hạn khi đáo hạn trừ có những thỏa thuận khác phát sinh.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	51.528.120.000
Số tiền vay phát sinh	838.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(16.758.000.000)
Số tiền vay đã trả	(3.607.000.000)
Cán trừ tiền cho thuê tài sản	(21.960.000)
Số cuối năm	31.979.160.000

16c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	176.485.183	(94.250.000)	82.235.183
Quỹ phúc lợi	214.951.082	(90.825.000)	124.126.082
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	825.000	-	825.000
Cộng	392.261.265	(185.075.000)	207.186.265



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	17.200.000.000	10.837.346.396	(5.756.525.729)	22.280.820.667
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.321.522.965	1.321.522.965
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	1.766.519.383	(2.054.091.383)	(287.572.000)
Số dư cuối năm trước	17.200.000.000	12.603.865.779	(6.489.094.147)	23.314.771.632
Số dư đầu năm nay	17.200.000.000	12.603.865.779	(6.489.094.147)	23.314.771.632
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.338.637.214	2.338.637.214
Chuyển Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	(6.514.790.780)	6.514.790.780	-
Số dư cuối năm nay	17.200.000.000	6.089.074.999	2.364.333.847	25.653.408.846

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.720.000	1.720.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã chuyển Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 01 tháng 4 năm 2016 với số tiền là 6.514.790.780 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**19a. Tài sản thuế ngoài**

Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuế hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	2.740.632.278	2.083.285.716
Trên 01 năm đến 05 năm	10.962.529.112	8.333.142.864
Trên 05 năm	71.110.146.852	57.294.087.774
Cộng	84.813.308.242	67.710.516.354

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 482 m² đất tại 69 Huỳnh Thúc Kháng, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 976.800 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2007.
- Tổng số tiền thuê 404,4 m² đất tại 10D Kỳ Đông, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 1.408.800 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 42 năm tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2004.
- Tổng số tiền thuê 6.374,4 m² đất tại 310/4B Quốc lộ 13, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 86.400 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2009.
- Tổng số tiền thuê 278 m² đất tại 146/33 Kha Vạn Cân, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 29.376 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 14 năm tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2006.
- Tổng số tiền thuê 3.100 m² đất tại Phường Bình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 96.600 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2013.
- Tổng số tiền thuê 7.697 m² đất tại tỉnh Ninh Thuận với giá thuê là 8.250 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2007.
- Tổng số tiền thuê 2.190 m² đất tại tỉnh Ninh Thuận với giá thuê là 8.250 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2006.
- Tổng số tiền thuê 6.943 m² đất tại số 01, đường Quang Trung, TP. Đà Lạt với giá thuê là 61.716 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 30 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.
- Tổng số tiền thuê 1.573,23 m² đất tại số 17, đường Thái Nguyên, TP. Nha Trang với giá thuê là 112.500 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 40 năm tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2006.
- Tổng số tiền thuê 68,8 m² đất tại 275C Phạm Ngũ Lão, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.252.800 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 15 năm tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Giá tiền thuê đất của các hợp đồng thuê đất nêu trên được tính theo đơn giá thuê đang áp dụng cho năm 2016 và có thể thay đổi hoặc điều chỉnh trong tương lai theo chính sách của Nhà nước.

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.818,63 USD (số đầu năm là 3.832,93 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	797.247.709.975	754.080.858.778
Doanh thu cung cấp dịch vụ	61.683.283.178	80.786.626.288
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽¹⁾	2.286.630.000	2.331.980.000
Cộng	861.217.623.153	837.199.465.066

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
10. Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:		
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	2.286.630.000	2.331.980.000
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	327.380.400	475.872.000
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>1.959.249.600</u>	<u>1.856.108.000</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	769.854.534.646	731.110.941.907
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	57.451.215.503	75.625.579.532
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	327.380.400	475.872.000
Cộng	<u>827.633.130.549</u>	<u>807.212.393.439</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	22.713.084	36.079.034
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	923.726	25.696.633
Cộng	<u>23.636.810</u>	<u>61.775.667</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.686.449.672	9.713.389.374
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.956.480	-
Cộng	<u>10.690.406.152</u>	<u>9.713.389.374</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.850.957.078	4.801.603.947
Chi phí vật liệu, bao bì	150.478.091	127.251.955
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	568.752.343	216.878.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	637.824.000	233.504.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.515.503.280	2.000.370.256
Các chi phí khác	1.131.924.348	216.158.024
Cộng	<u>11.855.439.140</u>	<u>7.595.766.184</u>

915.
 TY
 HỮU
 Í TỬ
 C

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.234.328.723	3.728.208.223
Chi phí vật liệu quản lý	111.439.647	187.670.327
Chi phí đồ dùng văn phòng	68.019.872	239.391.232
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.941.000	80.596.000
Thuế, phí và lệ phí	3.104.575.426	2.923.722.034
Dự phòng/ (Hoàn nhập) phải thu khó đòi	(338.108.000)	1.458.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	676.694.254	680.518.782
Các chi phí khác	2.681.316.576	2.475.615.065
Cộng	<u>10.594.207.498</u>	<u>11.773.721.663</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền hỗ trợ	714.892.890	336.000.000
Tiền bồi thường	-	33.636.364
Thu nhập khác	2.460.021.777	722.515.166
Cộng	<u>3.174.914.667</u>	<u>1.092.151.530</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	7.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	71.291.182	22.215.204
Chi phí khác	10.475.400	86.132.665
Cộng	<u>81.766.582</u>	<u>115.347.869</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.338.637.214	1.321.522.965
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.338.637.214	1.321.522.965
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.720.000	1.720.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.360</u>	<u>768</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÓA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.438.631.900	7.139.308.247
Chi phí nhân công	21.516.004.721	20.896.282.732
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.259.756.842	2.066.183.226
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.300.527.058	60.914.623.757
Chi phí khác	7.250.565.932	8.393.890.974
Cộng	83.765.486.453	99.410.288.936

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	2.389.105.000	1.522.227.276
Trên 01 năm đến 05 năm	9.594.578.688	6.964.110.102
Trên 05 năm	7.424.638.207	7.460.489.255
Cộng	19.408.321.895	15.946.826.633

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay dài hạn	-	3.750.000.000
Lãi vay	1.311.448.000	1.478.262.300
Lãi tiền ký quỹ	-	15.330.000
Các cá nhân có liên quan khác		
Vay dài hạn	-	14.790.000.000
Lãi vay	1.726.453.300	1.248.230.000

Cam kết bảo lãnh

Ông Trần Văn Đường dùng nhà và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16).



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.15 và V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	1.095.347.824	1.062.665.487
Tiền lương	888.347.824	916.915.487
Tiền thưởng	12.000.000	7.000.000
Thù lao	195.000.000	138.750.000
Ban kiểm soát	166.000.000	52.500.000
Lương chuyên trách	108.000.000	-
Thù lao	52.500.000	52.500.000
Tiền thưởng	5.500.000	-
Kế toán trưởng	279.252.981	212.590.827
Tiền lương	275.252.981	208.041.807
Tiền thưởng	4.000.000	4.549.020
Cộng	1.540.600.805	1.327.756.314

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: kinh doanh thuốc lá.
- Các lĩnh vực khác: khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải và du lịch.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017

 Lương Ngọc Liên Người lập biểu	 Nguyễn Minh Đức Kế toán trưởng	 Trần Vi Đường Tổng Giám đốc
--	--	--



004
CỘNG HÒA
THÀNH
TỔM
A
VHY-T

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực Thương mại</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	784.662.266.775	76.555.356.378	-	861.217.623.153
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	14.036.574.158	(14.036.574.158)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	784.662.266.775	90.591.930.536	(14.036.574.158)	861.217.623.153
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.127.671.500	1.007.174.466	-	11.134.845.966
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.134.845.966
Doanh thu hoạt động tài chính				23.636.810
Chi phí tài chính				(10.690.406.152)
Thu nhập khác				3.174.914.667
Chi phí khác				(81.766.582)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.222.587.495)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.338.637.214
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22.727.273	4.742.198.305	-	4.764.925.578
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	79.863.637	3.255.887.272	-	3.335.750.909
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực Thương mại</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Ký trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	742.344.651.450	94.854.813.616	-	837.199.465.066
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	13.139.856.000	(13.139.856.000)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	742.344.651.450	107.994.669.616	(13.139.856.000)	837.199.465.066
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.194.438.273	3.423.145.507	-	10.617.583.780
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.617.583.780
Doanh thu hoạt động tài chính				61.775.667
Chi phí tài chính				(9.713.389.374)
Thu nhập khác				1.092.151.530
Chi phí khác				(115.347.869)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(621.250.769)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.321.522.965
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	13.803.456.631	-	13.803.456.631
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	56.927.273	3.169.365.740	-	3.226.293.013
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không băng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	1.458.000.000	-	-	1.458.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực Thương mại</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>161.514.615.241</u>	<u>59.831.469.227</u>	<u>-</u>	<u>221.346.084.468</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>1.903.673.555</u>
Tổng tài sản				<u>223.249.758.023</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>101.419.392.210</u>	<u>95.969.770.702</u>	<u>-</u>	<u>197.389.162.912</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>207.186.265</u>
Tổng nợ phải trả				<u>197.596.349.177</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>154.201.717.831</u>	<u>52.115.120.921</u>	<u>-</u>	<u>206.316.838.752</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>1.903.673.555</u>
Tổng tài sản				<u>208.220.512.307</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>77.751.592.447</u>	<u>106.761.886.963</u>	<u>-</u>	<u>184.513.479.410</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>392.261.265</u>
Tổng nợ phải trả				<u>184.905.740.675</u>


Lương Ngọc Liên
Người lập

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngTrần Võ Đường
Tổng Giám đốc



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

---000---

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã số Biểu quyết:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GDKDN số:

Họ tên:

Tổng số phiếu biểu quyết:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận thông tin ở cuối Phiếu biểu quyết)

Thông qua Tờ trình số 1 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa

1

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Ngày 29 Tháng 03 Năm 2017
CÓ ĐỒNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

---o0o---

PHIẾU BIỂU QUYẾT

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Mã số Biểu quyết:

Họ tên :

Tổng số phiếu biểu quyết:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (Cổ đông biểu quyết ý kiến nào thì ký tên vào ô tương ứng, sau đó ký xác nhận thông tin ở cuối Phiếu biểu quyết)

Thông qua Tờ trình số 2 về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2016

1	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông qua Tờ trình số 3 về việc thông qua kế hoạch năm 2017

2	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông qua Tờ trình số 4 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

3	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông qua Tờ trình số 5 về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị

4	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông qua Tờ trình số 6 về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát

5	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông qua Tờ trình số 7 về việc phân phối lợi nhuận năm 2016

6

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 8 về việc phương án lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

7

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình số 9 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

8

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Ngày 29 Tháng 03 Năm 2017
CÓ ĐỒNG/ ĐẠI DIỆN CÓ ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)